

**LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI CANADA  
(THÁNG 2 NĂM 2011)**

# LUẬT CÔNG TY BẢO HIỂM TIỀN GỬI CANADA

## CHƯƠNG C-3

Luật này được ban hành nhằm thành lập Công ty Bảo hiểm tiền gửi Canada

### VIẾT TẮT

1. Luật này có thể được gọi là Luật Công ty Bảo hiểm tiền gửi Canada

R.S., C., c-3, S.1.

### GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

2. Trong Luật này

*Công việc*, liên quan tới một thành viên, nghĩa là hoạt động kinh doanh của tổ chức đó và mối quan hệ giữa các tổ chức thành viên và các đơn vị phụ thuộc và cổ đông, giám đốc và cán bộ của tổ chức thành viên đó và đơn vị phụ thuộc;

*Đơn vị phụ thuộc*, liên quan tới một tổ chức thành viên nghĩa là

a) Đối với một ngân hàng, có nghĩa là một đơn vị có quan hệ phụ thuộc với một ngân hàng theo định nghĩa quy định trong Luật ngân hàng, hoặc

b) Đối với một tổ chức không phải ngân hàng, là một đơn vị có quan hệ phụ thuộc với một tổ chức thành viên theo như quy định trong Luật ngân hàng nếu tổ chức thành viên đó là một ngân hàng do Luật đó điều chỉnh;

*Bộ trưởng cấp tiểu bang có chức năng liên quan*, liên quan tới tổ chức cấp tiểu bang, là người đứng đầu tiểu bang mà tổ chức được thành lập, chịu trách nhiệm giám sát tổ chức tại tiểu bang đó;

*Ngân hàng* có nghĩa là một ngân hàng như được liệt kê trong phụ lục I hoặc II của Luật Ngân hàng

*Hội đồng* nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty

*Tổ chức bắc cầu* nghĩa là tổ chức liên bang được chỉ định là tổ chức bắc cầu bằng mệnh chỉ thị được thực hiện theo quy định tại Đoạn 39.13(1)(c)

*Quy chế*, nghĩa là quy chế của công ty;

*Chủ tịch*, nghĩa là Chủ tịch Hội đồng quản trị

*Công ty*, có nghĩa là Công ty Bảo hiểm tiền gửi Canada được thành lập theo quy định tại Phần 3;

*Tiền gửi* và *Người gửi tiền* tương ứng có nghĩa là khoản tiền gửi và người gửi tiền như định nghĩa trong phần phụ lục;

*Bảo hiểm tiền gửi*, có nghĩa là bảo hiểm được quy định trong Đoạn 7(a).

*Tổ chức cấp liên bang* nghĩa là một ngân hàng, công ty hoặc tổ chức được quy định trong Phần 8;

*Tổ chức thành viên cấp liên bang* nghĩa là một tổ chức cấp liên bang là một tổ chức thành viên

*Tổ chức thành viên* nghĩa là một công ty tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Luật này;

*Bộ trưởng* nghĩa là Bộ trưởng Bộ Tài chính

*Hợp đồng bảo hiểm tiền gửi* hay *Hợp đồng* là công cụ chứng minh tình trạng được bảo hiểm tiền gửi của một tổ chức thành viên;

*Năm thu phí*, liên quan tới việc tính và thanh toán phí bảo hiểm theo quy định của Luật này, nghĩa là giai đoạn bắt đầu từ ngày 1 tháng 5 năm nay đến hết ngày 30 tháng 4 năm kế tiếp;

*Tổ chức cấp tiểu bang* nghĩa là một công ty được quy định tại Mục 9;

*Tổ chức thành viên cấp tiểu bang* nghĩa là một tổ chức cấp tiểu bang là một tổ chức thành viên;

*Cán bộ giám sát cấp tiểu bang*, liên quan tới tổ chức cấp tiểu bang, nghĩa là quan chức của tiểu bang mà tại đó tổ chức cấp tiểu bang được thành lập, giám sát công việc của tổ chức cấp tiểu bang;

*Người tiếp nhận* bao gồm một người nhận - người quản lý

*Đại diện* nghĩa là bất kỳ một tuyên bố bằng lời hoặc bằng văn bản bao gồm cả quảng cáo, dấu hiệu, nhãn hiệu, thương hiệu hoặc các thành phần khác;

*Cổ phiếu* bao gồm:

- (a) Quyền ưu tiên chuyển đổi hoặc trao đổi bất kỳ lúc nào thành cổ phiếu, và
  - (b) Quyền chọn hoặc quyền mua cổ phiếu hoặc quyền ưu tiên được quy định tại đoạn (a)
- do một tổ chức thành viên phát hành;

*Nợ thứ cấp* nghĩa là khoản nợ của một tổ chức thành viên, có nghĩa là trong trường hợp một tổ chức thành viên mất khả năng thanh toán hoặc giải thể, bất kỳ bằng chứng nào về các khoản nợ tiền gửi đó sẽ được thanh toán sau tất cả các khoản nợ tiền gửi và các khoản nợ khác của tổ chức thành viên đó trừ những khoản nợ được xếp ngang bằng hoặc xếp thứ tự ưu tiên sau khoản nợ đó và bao gồm:

- (a) Quyền ưu đãi chuyển đổi hoặc trao đổi bất kỳ lúc nào có thể chuyển thành nợ thứ cấp, và
  - (b) Quyền chọn hoặc quyền mua nợ thứ cấp hoặc quyền ưu đãi được quy định tại đoạn (a)
- do tổ chức thành viên phát hành.

*Cơ quan giám sát cấp cao* có nghĩa là Cơ quan giám sát các tổ chức tài chính được bổ nhiệm theo tiểu Mục 5(1) của Luật thành lập Văn phòng cơ quan giám sát tổ chức tài chính

R.S., 1985,c, C-3,s.2; R.S., 1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp.), s.47; 1992, c.1, s.142, c.26, s.1; 1996, c.6, s.21; 1999, c.28, s.98; 2001, c.9, s.203; 2009, c.2, s.233

## HOÀNG GIA

2.1 Luật này do Nữ hoàng thông qua nhằm bảo vệ quyền lợi của Nhà nước Canada và các tiểu bang.

### QUYỀN HẠN, V.V. CỦA BỘ TRƯỞNG

2.2 Bộ trưởng có thể giao bất kỳ quyền hạn, trách nhiệm và chức năng của Bộ trưởng theo Luật này cho bất kỳ Bộ trưởng nào được bổ nhiệm theo Luật tổ chức các Bộ và các Bộ trưởng nhà nước để giúp đỡ Bộ trưởng.

### THÀNH LẬP CÔNG TY

3(1) Theo quy định tại Luật này, quyết định thành lập công ty gọi là Công ty Bảo hiểm tiền gửi Canada.

(2) Với bất kỳ mục đích nào của Luật này, Công ty là một tổ chức thuộc hoàng gia phục vụ quyền lợi của quốc gia Canada.

R.S.,c., C-3, s.3; 1984,c.31, s.14.

#### *Trụ sở*

4. (1) Trụ sở chính của Công ty sẽ được đặt tại thành phố Ottawa.

(2) Công ty có thể mở các văn phòng hoặc thuê đại diện ở bất kỳ đâu trên lãnh thổ Canada.

R.S.,c.,C-3,s.4.

#### *Hội đồng quản trị*

5 (1) Công ty sẽ có một Hội đồng quản trị bao gồm:

(a) Người được bổ nhiệm làm Chủ tịch

(b) Những người đang giữ chức Thống đốc NHTW Canada, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Thủ trưởng Cơ quan giám sát các tổ chức tài chính và Ủy viên hội đồng Người tiêu dùng khu vực tài chính Canada; và

(b.1) Phó thủ trưởng Cơ quan giám sát các tổ chức tài chính, hoặc cán bộ Văn phòng cơ quan giám sát các tổ chức tài chính do Bộ trưởng bổ nhiệm.

(c) không quá 5 thành viên khác do Bộ trưởng bổ nhiệm và được Thống đốc phê duyệt

#### *Không đủ tư cách*

(1.1) Một người không đủ tư cách để bổ nhiệm theo quy định tại đoạn (1)(c) hoặc, đã được bổ nhiệm theo quy định của đoạn đó, để tiếp tục giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, nếu người đó:

(a) đang làm việc tại một cơ quan trong khu vực dịch vụ công của Canada hoặc giữ bất kỳ chức vụ nào mà được trả lương bằng tiền quỹ công cộng

(b) một thành viên của Thượng viện và Hạ viện của Canada hoặc thành viên của nghị viện lập pháp cấp tiểu bang; hoặc

(c) giám đốc, cán bộ hoặc nhân viên của một tổ chức cấp liên bang hoặc một tổ chức cấp tiểu bang.

#### *Thành viên thay thế Hội đồng quản trị*

(2) Một thành viên Hội đồng quản trị như quy định tại đoạn (1)(b), nếu được sự chấp thuận của Bộ trưởng, có thể uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác tham gia cuộc họp Hội đồng quản trị trong trường hợp vắng mặt, và người thay thế sẽ được coi là thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian diễn ra cuộc họp

#### *Vắng mặt*

(3) Sự vắng mặt của một thành viên Hội đồng quản trị không ảnh hưởng tới quyền hạn của các thành viên khác.

#### *Quyền Chủ tịch*

(4) Trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Bộ trưởng có thể chỉ định một quyền Chủ tịch, trong thời gian không quá 90 ngày, và trong thời gian đó, quyền Chủ tịch được coi là một thành viên Hội đồng quản trị và có mọi quyền của Chủ tịch.

#### *Các khoản chi tiêu của các thành viên Hội đồng quản trị*

(5) Thành viên Hội đồng quản trị sẽ được Công ty thanh toán các khoản chi phí đi lại và ăn ở nếu phải đi công tác xa nơi cư trú, nhưng các khoản thanh toán này không được áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại đoạn (1)(b).

#### *Thanh toán cho các thành viên Hội đồng quản trị*

(5.1) Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại đoạn (1)(c) sẽ được Công ty thanh toán các chi phí liên quan tới việc tham dự các cuộc họp do Thống đốc ấn định.

R.S., 1985, c. C-3, s.5, R.S., 1985, c.18 (2<sup>nd</sup> Supp.), s.1, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp.), s.48; 1996, c.6, s.47(E), c.9, s.204.

#### *Chủ tịch*

6(1) Thống đốc Bang sẽ chỉ định một người có năng lực trong lĩnh vực tài chính là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### *Nhiệm kỳ*

(2) Ngoài các quy định trong phần tiểu Mục 105(5) của Luật Quản lý Tài chính, Chủ tịch được bổ nhiệm nắm giữ chức vụ trong thời kỳ mà thống đốc cho là phù hợp nhưng có thể được bổ nhiệm lại khi kết thúc nhiệm kỳ và có thể bị Thống đốc bãi nhiệm bất kỳ lúc nào nếu có lý do.

#### *Những người không đủ tư cách*

(3) Những người không đủ tư cách được bổ nhiệm hoặc tiếp tục giữ chức Chủ tịch là người:

(a) không phải công dân Canada thường trú tại Canada

(b) là thành viên của Thượng viện hoặc Hạ viện hoặc là thành viên của Ủy ban lập pháp tiểu bang

(c) là giám đốc, cán bộ hoặc nhân viên của tổ chức cấp liên bang hoặc tổ chức cấp tiểu bang hoặc

(d) đã hủy bỏ, 2007, c.6, s.402

#### *Chủ trì các cuộc họp*

(4) Chủ tịch sẽ chủ trì tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị nhưng trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt tại một buổi họp nào đó, một trong các thành viên tại buổi họp đó sẽ được các thành viên khác lựa chọn chủ trì và có toàn quyền như Chủ tịch

#### *Trả lương cho Chủ tịch*

(5) Chủ tịch do Công ty trả lương theo Thống đốc ấn định

R.S., 1985, c. C-3, s.6; 1996, c.6, s.47(E).

### MỤC TIÊU, QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ

#### *Mục tiêu*

7. Mục tiêu của Công ty là

(a) bảo hiểm cho những tổn thất một phần hoặc toàn bộ tiền gửi;

(b) tăng cường và đóng góp cho sự ổn định của hệ thống tài chính tại Canada; và

(c) thực hiện mục tiêu đề ra trong đoạn (a) và (b) vì lợi ích của người gửi tiền tại các tổ chức thành viên theo phương thức giảm thiểu nguy cơ tổn thất cho Công ty.

R.S., 1985, c. C-3, s.7; R.S., 1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp.), s.49; 1996, c.6, s.22; 2005, c. 30, s. 98.

#### *Quyền hạn của Thống đốc Bang*

7.1 (1) Thống đốc Bang, bằng chỉ thị đưa ra, có thể miễn cho Công ty việc thực hiện những mục tiêu của mình theo nguyên tắc giảm thiểu nguy cơ tổn thất cho Công ty khi tiến hành bất cứ hành động nào đã được đề cập đến trong chỉ thị đó.

#### *Điều kiện tiên quyết*

(2) Thống đốc Bang chỉ đưa ra yêu cầu khi đã nhận được ý kiến của Bộ trưởng, Hội đồng quản trị, Thống đốc Ngân hàng Trung ương Canada và Cơ quan giám sát cấp cao, rằng nếu yêu cầu Công ty phải thực hiện những mục tiêu của mình theo phương thức giảm thiểu nguy cơ tổn thất cho Công ty trong trường hợp được đề cập đến trong chỉ thị đó, có thể sẽ có ảnh hưởng bất lợi đến sự ổn định của hệ thống tài chính Canada hoặc đến niềm tin của công chúng vào sự ổn định đó.

#### *Hủy bỏ*

(3) Thống đốc Bang có thể sẽ bãi bỏ chỉ thị đó nếu như Bộ trưởng có ý kiến rằng nếu yêu cầu Công ty buộc phải thực hiện mục tiêu theo phương thức giảm thiểu nguy cơ tổn thất cho Công ty trong trường hợp được đề cập đến trong chỉ thị đó sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến sự

ổn định của hệ thống tài chính Canada hoặc có ảnh hưởng trái chiều đến niềm tin của công chúng vào sự ổn định đó.

#### *Có hiệu lực*

7.2. (1) Chỉ thị được đưa ra theo quy định tại tiểu mục 7.1(1) sẽ có hiệu lực vào thời điểm ban hành chỉ thị đó.

#### *Luật các công cụ pháp lý*

(2) Luật các công cụ pháp lý không áp dụng cho Luật này

#### *Công bố thông tin*

(3) Bộ trưởng sẽ đưa ra thông báo và đăng trên Công báo của Canada rằng chỉ thị đã được đưa ra hoặc hủy bỏ ngay khi Bộ trưởng cho rằng việc thông báo này sẽ không gây ra ảnh hưởng bất lợi đến sự ổn định của hệ thống tài chính ở Canada hoặc đến niềm tin của công chúng vào sự ổn định đó.

#### *Thu hồi tổn thất*

7.3 Sau khi thông báo được đăng trên Công báo của Canada về việc ban hành chỉ thị theo tiểu mục 7.1(1), Công ty sẽ, theo đúng quy chế của mình, tiến hành thu phí đặc biệt, từ các tổ chức thành viên hoặc bất cứ cấp tổ chức thành viên nào nhằm thu hồi những tổn thất mà Công ty đã phải chịu sau khi thực hiện những mục tiêu của mình mà không cần tuân thủ nguyên tắc giảm thiểu nguy cơ tổn thất cho Công ty.

2009, c.2, s.234

#### *Tổ chức liên bang*

8. Trong Luật này, những tổ chức sau được coi là tổ chức liên bang:

- (a) Ngân hàng;
- (b) Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Công ty cho vay và Tín thác; và
- (c) tổ chức chịu sự điều chỉnh của Luật các tổ chức tín dụng hợp tác

R.S., 1985,c. C-3,s.8; 1991, c.45, s.541; 1999, c.28, s.99;2001, c.9,s.205; 2005, c.30, s.99

#### *Tổ chức tiểu bang*

9. Trong Luật này, một công ty hợp nhất, theo Luật của tiểu bang hoặc một hình thức quy định khác thuộc thẩm quyền của một tiểu bang, có thể thực hiện hoạt động kinh doanh về cơ bản tương tự như hoạt động kinh doanh của một công ty chịu sự điều chỉnh của Luật công ty cho vay và tín thác và công ty đó được một luật nào đó hay một quy định khác của chính quyền tiểu bang cho phép nhận tiền gửi của công chúng được gọi là tổ chức cấp tiểu bang.

R.S., 1985,c. C-3,s.9; 1991, c.45, s.542.

#### *Quyền hạn của Công ty*

10(1) Công ty có thể thực hiện tất cả mọi việc cần thiết hoặc bổ sung để thực hiện mục tiêu của công ty nhưng không được trái với những nguyên tắc chung đã được quy định ở trên, để đẩy mạnh việc thực hiện các mục tiêu của mình, công ty có thể:

(a) để giảm rủi ro cho Công ty hoặc giảm hay tránh những thiệt hại có nguy cơ xảy ra đối với Công ty:

(i) mua tài sản của tổ chức thành viên

(ii) cho vay hoặc đảm bảo cho các khoản vay hay các khoản ứng trước được hoặc không được bảo vệ, đối với một tổ chức thành viên, và

(iii) gửi tiền hoặc đảm bảo cho một khoản tiền gửi đối với tổ chức thành viên;

(a.1) (huỷ bỏ, 1996, chương 6 Phần 23)

(a.2) ký thoả thuận với chính quyền tiểu bang hoặc đại diện của chính quyền tiểu bang, về một vấn đề liên quan đến việc bảo hiểm tiền gửi với một tổ chức cấp tiểu bang tại tiểu bang đó

(b) thực hiện đầu tư hoặc thực hiện bất kỳ giao dịch nào cần thiết hoặc mong muốn để quản lý tài chính của Công ty

(c) hành động với tư cách là người thanh lý, người tiếp nhận hoặc thanh tra đối với một tổ chức thành viên hoặc một đơn vị thành viên nói trên, khi được chỉ định làm việc đó hoặc chỉ định những người có năng lực và phẩm chất, cho dù là nhân viên của Công ty hay không, để thực hiện một phần hoặc tất cả các chức năng của Công ty theo sự phân công của Công ty;

(d) chịu những chi phí trong quá trình thanh lý của một tổ chức thành viên khi Công ty được chỉ định là người thanh lý trong quá trình đó, hoặc gánh chịu chi phí trong quá trình tiếp nhận nếu Công ty được chỉ định làm người tiếp nhận và hạch toán những chi phí đó vào Thu nhập ròng tích lũy của Công ty

(e) đảm bảo thanh toán các khoản phí và chi phí của người thanh lý hoặc người tiếp nhận của một tổ chức thành viên khi người đó chỉ định thực hiện nhiệm vụ đó và hạch toán số tiền đã chi trả đó dưới hình thức đảm bảo vào Thu nhập ròng tích lũy của Công ty;

(f) mua tài sản của tổ chức thành viên từ người thanh lý hoặc người tiếp nhận nói trên;

(f.1) mua lại, bằng cách đảm bảo hoặc bằng cách khác, cổ phiếu và nợ thứ cấp của một tổ chức thành viên và nắm giữ và chuyển nhượng các cổ phiếu và nợ thứ cấp đó

(g) tạm ứng để thanh toán các khoản nợ cho một tổ chức thành viên mà Công ty đang thực hiện nhiệm vụ với tư cách là người tiếp nhận hoặc thanh lý, liên quan đến tiền gửi được đảm bảo hoặc trở thành chủ nợ không đảm bảo đối với số tiền tạm ứng đó.

(h) thực hiện hoặc được giao thực hiện thanh tra đối với một tổ chức thành viên theo quy định của Luật này hoặc hợp đồng bảo hiểm tiền gửi.

(i) mua, nắm giữ và chuyển nhượng tài sản cá nhân hoặc bất động sản;



(i.1) giải quyết hoặc thoả hiệp bất kỳ yêu cầu bồi thường từ phía Công ty hoặc từ phía đối tác khác đối với Công ty; và

(j) Thực hiện tất cả các việc cần thiết khác để thực hiện quyền của Công ty.

*Công ty con*

(2) Để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình mua lại, quản lý hoặc chuyển nhượng tài sản bất động sản hoặc các tài sản khác của một tổ chức thành viên mà Công ty có thể mua lại, khi Thống đốc Bang có chỉ thị cho phép, Công ty có thể:

(a) mua lại hợp nhất công ty, tất cả cổ phần của công ty đó, trong quá trình hợp nhất, sẽ do đại diện hoặc uỷ quyền của Công ty nắm giữ; hoặc

(b) mua lại tất cả cổ phần của công ty, trong quá trình mua lại, sẽ do Công ty, thay mặt Công ty hoặc uỷ thác cho Công ty

*Công ty con không phải đại diện*

(3) Công ty được quy định trong Đoạn 2(a) hoặc (b) không được coi là đại diện của Công ty hoặc Hoàng gia Canada.

*Điều kiện áp dụng khi thực hiện quyền hạn*

(4) Công ty sẽ, trong quá trình thực hiện quyền hạn theo quy định tại đoạn (1)(b), tuân thủ những hướng dẫn về điều khoản áp dụng chung như Bộ trưởng yêu cầu Công ty bằng văn bản R.S., 1985, c. C-3, s.10; R.S., 1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp.), s.50; 1996, c.26,s.3; 1996, c.6, s.23; 2001, c.9, s.206.

*Miễn trừ - cổ phiếu của tổ chức thành viên*

10.01 (1) Để Công ty có thể mua, nắm giữ hoặc sử dụng cổ phiếu quy định trong Đoạn 10(1)(f.1), Bộ trưởng, bằng cách đưa ra chỉ thị, có thể miễn trừ cho bất cứ người hoặc cổ phiếu được quy định trong chỉ thị đó áp dụng các điều khoản dưới đây:

(a) Mục 372, 373, 374, 375, 376, 376.1, 376.2, 377, 377.1, 379, 385, 401.2 và 401.3 của Luật Ngân hàng;

(b) Mục 407, 407.01, 407.02, 407.03, 407.1, 407.2, 408, 411, 428 và 430 Luật Công ty bảo hiểm; và

(c) Mục 375, 375.1, 376, 379, 396 và 399 của Luật Công ty cho vay và Tín thác

*Các điều kiện*

(2) Việc miễn trừ tùy thuộc vào các điều kiện khác nhau

*Thời gian miễn trừ*

(3) Việc miễn trừ này sẽ hết hiệu lực trong vòng 5 năm tính từ ngày nó bắt đầu có hiệu lực

*Kéo dài thời hạn miễn trừ*

(4) Bộ trưởng có thể, bằng chỉ thị được ban hành, kéo dài thời hạn miễn trừ nếu như thị trường chung có tác động xác đáng

#### *Luật công cụ pháp lý*

(5) Luật công cụ pháp lý không được áp dụng cho chỉ thị được ban hành theo quy định tại mục này

#### *Cho vay đối với Công ty*

10.1 (1) Theo yêu cầu Công ty, Bộ trưởng có thể cho Công ty vay từ Quỹ Dự phòng chung, theo điều khoản và điều kiện do Bộ trưởng đưa ra

#### *Các khoản vay mượn khác*

(2) Công ty có thể vay các khoản tiền khác theo tiêu mục (1) và có thể vay dưới nhiều hình thức, bao gồm phát hành và bán trái phiếu, công cụ nợ, giấy nợ hoặc các hình thức chứng minh nợ khác.

#### *Tổng dư nợ chưa thanh toán*

(3) Tổng dư nợ gốc chưa thanh toán tại mọi thời điểm liên quan tới các khoản vay quy định tại tiêu mục (1) và (2) sẽ không được vượt quá

(a) 15 tỉ đô; hoặc nếu lớn hơn, tổng số phải được xác định phù hợp với tiêu mục từ (3.1) đến (3.5); hoặc

(b) tổng số tiền lớn hơn như vậy được Quốc hội cho phép vay để thực hiện những mục đích của tiêu mục này theo những điều luật phù hợp

#### *Tăng tổng dư nợ gốc chưa thanh toán*

(3.1) Theo tiêu mục (3.3) và (3.4), số tiền mà tổng dư nợ gốc chưa thanh toán tại mọi thời điểm liên quan đến các khoản vay quy định tại tiêu mục (1) và (2) không được vượt quá sẽ tăng lên hàng năm khi đạt được số tiền được tính bằng công thức

$$A + (A \times B)$$

trong đó

A: là số tiền mà tổng dư nợ gốc chưa thanh toán tại mọi thời điểm theo tiêu mục (1) và (2) không được vượt quá tại ngày mùng 1 tháng 1 của năm hiện hành và

B: là tỷ lệ được tính theo công thức quy định tại tiêu mục (3.2)

#### *Tỷ lệ*

(3.2) Tỷ lệ B quy định tại tiêu mục (3.1) được tính bằng công thức:

$$(C - D)/D$$

trong đó

C: là tổng tiền gửi được Công ty bảo hiểm tính vào ngày 30 tháng 4 của năm hiện hành; và

D: là tổng tiền gửi được Công ty bảo hiểm tính vào ngày 30 tháng 4 của năm trước đó

### *Làm tròn*

(3.3) Số tiền được xác định tại Tiêu mục (3.1) sẽ được làm tròn đến tỷ đô la gần nhất hoặc nếu như số tiền nằm ở giữa hai con số liên tiếp của một tỷ đô la, nó sẽ được làm tròn lên mức cao hơn.

### *Không thay đổi*

(3.4) Số tiền mà tổng dư nợ gốc chưa thanh toán tại mọi thời điểm liên quan đến các khoản vay quy định tại tiêu mục (1) và (2) không được vượt quá sẽ không thay đổi nếu như số tiền được xác định D tại tiêu mục (3.2) lớn hơn số tiền được xác định quy định tại cùng tiêu mục đó.

### *Ngày có hiệu lực*

(3.5) Số tiền mới mà tổng dư nợ gốc chưa thanh toán tại mọi thời điểm liên quan đến các khoản vay theo tiêu mục (1) và (2) không vượt quá sẽ bắt đầu có hiệu lực vào ngày 31 tháng 12 của năm hiện hành.

### *Công bố thông tin*

(3.6) Công ty sẽ công bố con số mới mà tổng dư nợ gốc chưa thanh toán tại mọi thời điểm liên quan đến các khoản vay theo tiêu mục (1) và (2) không vượt quá trong báo cáo thường niên sau ngày con số mới này bắt đầu có hiệu lực

### *Phí vay*

(4) Bộ trưởng có thể ấn định số phí mà Công ty phải trả cho Bên tiếp nhận liên quan đến các khoản vay của Công ty và Bộ trưởng sẽ thông báo cho Công ty bằng văn bản về số phí này

### *Quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị*

11. (1) Hội đồng quản trị sẽ điều hành những công việc của Công ty về mọi mặt và quy định những hợp đồng mà Công ty có thể ký kết theo luật

### *Quy chế*

(2) Hội đồng có thể ban hành các quy chế,

(a) về quản trị, quản lý và kiểm soát tài sản và hoạt động của Công ty

(b) quản trị chức năng, nhiệm vụ, tiền công của tất cả các cán bộ nhân viên đại lý của Công ty

(b.1) về những xung đột lợi ích và những vấn đề sau khi nghỉ việc liên quan đến xung đột lợi ích giữa giám đốc, cán bộ và nhân viên của Công ty;

(c) quy định về bổ nhiệm và các hoạt động của các uỷ ban đặc biệt, được thành lập nhằm thực hiện các mục tiêu của Công ty

(d) quy định về thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp thành viên Hội đồng quản trị và số đại biểu quy định và mọi thủ tục cần thiết tại buổi họp đó;

(e) hủy bỏ, 2005, c.30, s.100

(f) về tư cách của các tổ chức thành viên và các nhân tố khác liên quan đến

- (i) yếu tố nào cấu thành, hoặc không cấu thành nên tiền gửi
- (ii) yếu tố nào cấu thành hoặc không cấu thành tiền gửi được Công ty bảo hiểm; và
- (iii) ai là tổ chức thành viên

(f.1) Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc thực hiện những chức năng của mình theo quy định tại Mục 14 hoặc trong trường hợp chỉ thị được ban hành theo quy định tại tiểu Mục 39.13(1), Công ty có thể yêu cầu các tổ chức thành viên của mình cung cấp những thông tin liên quan đến các khoản tiền gửi và thời gian cũng như cách thức cung cấp thông tin đó cũng sẽ được thực hiện theo quy định của Công ty.

(f.2) liên quan đến những khả năng mà Công ty có thể yêu cầu các tổ chức thành viên để tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty áp dụng các chức năng của mình theo quy định tại Mục 14 hoặc trong trường hợp chỉ thị được ban hành theo quy định tại tiểu Mục 39.13(1), bao gồm cả khả năng:

- (i) xác định dư nợ tiền gửi của họ, và
  - (ii) tạm thời ngăn ngừa việc rút các khoản tiền gửi đó
- (g) quy định các vấn đề, theo điều khoản của Luật, do các quy chế yêu cầu quy định;
- (h) quy định hình thức và phương thức của việc thanh toán mà Công ty phải thực hiện theo yêu cầu của Luật này
- (i) quy định việc thực hiện các hoạt động khác của Công ty

#### *Các khoản tiền gửi*

(2.1) nhằm thực hiện các mục tiêu quy định trong đoạn (2) (f.1) và (f.2), “các khoản tiền gửi” bao gồm các khoản tiền gửi được quy định tại Đoạn 12(a) tới (c) và “các khoản tiền gửi khác” được quy định trong tiểu Mục 2(2), (5) và (6) của Phụ lục

#### *Quyền thanh tra*

(3) Khi thực hiện thanh tra theo thẩm quyền quy định tại Luật này hoặc trong hợp đồng bảo hiểm tiền gửi, các giám đốc của Công ty có tất cả các quyền như trao cho người được uỷ quyền được chỉ định theo phần II của Luật thanh tra nhằm thu thập bằng chứng, và các giám đốc có thể uỷ thác những quyền này cho người khác khi điều kiện bắt buộc

#### *Hướng dẫn của Bộ trưởng*

11.1 (1) Sau khi có sự thống nhất với Hội đồng quản trị, Thống đốc Ngân hàng Trung ương Canada và Cơ quan giám sát cấp cao, Bộ trưởng sẽ đưa ra hướng dẫn dưới dạng văn bản cho Công ty nếu như Bộ trưởng cho rằng nếu không đưa ra văn bản hướng dẫn, có thể sẽ gây ra những ảnh hưởng bất lợi đến sự ổn định của hệ thống tài chính Canada hoặc làm ảnh hưởng đến niềm tin của công chúng vào sự ổn định của hệ thống đó.

#### *Tuân thủ không tính đến giảm thiểu nguy cơ tổn thất*

( 2) Công ty sẽ tuân theo văn bản hướng dẫn mà không phải xem xét đến yêu cầu quy định trong Đoạn 7(c) rằng Công ty phải thực hiện mục tiêu của mình theo phương thức giảm thiểu nguy cơ tổn thất

#### *Thực hiện*

(3) Ban giám đốc của Công ty sẽ phải đảm bảo rằng văn bản hướng dẫn sẽ được thực hiện theo phương thức hiệu quả và nhanh chóng, và nếu với cách làm như vậy mà họ hành động phù hợp với Mục 115 của Luật quản lý tài chính, họ sẽ không phải chịu trách nhiệm với bất cứ hậu quả nào phát sinh từ việc thực hiện văn bản hướng dẫn

#### *Thông báo việc thực hiện*

(4) Sau khi triển khai văn bản hướng dẫn, Công ty sẽ phải thông báo ngay cho Bộ trưởng về việc đã triển khai văn bản hướng dẫn

#### *Lợi ích tốt nhất*

Sự tuân thủ của Công ty đối với văn bản hướng dẫn sẽ luôn đem lại lợi ích tốt nhất cho Công ty.

#### *Luật công cụ pháp lý*

11.2 (1) Luật công cụ pháp lý sẽ không được áp dụng cho văn bản hướng dẫn quy định tại tiểu Mục 11.1(1)

#### *Công bố thông tin*

(2) Thông báo về việc văn bản hướng dẫn đã được đưa vào tại tiểu Mục 11.1 của Bộ trưởng sẽ được đăng trên Công báo của Canada ngay sau khi Bộ trưởng cho rằng việc công bố thông tin đó sẽ không gây ra những ảnh hưởng bất lợi đến sự ổn định của hệ thống tài chính Canada hoặc ảnh hưởng không tốt đến niềm tin của công chúng vào sự ổn định của hệ thống đó

2009, c.2, s. 237

#### *Thu hồi tổn thất*

11.3 Sau khi công bố thông tin về việc văn bản hướng dẫn đã được đưa vào tiểu Mục 11.1(1) được đăng trên Công báo của Canada, Công ty sẽ, thu một khoản phí đặc biệt phù hợp với quy chế của mình, từ các tổ chức thành viên hay bất cứ cấp tổ chức thành viên nào nhằm thu hồi những tổn thất mà Công ty đã xác định xuất phát từ việc tuân thủ theo văn bản hướng dẫn.

2009, c.2, s. 237

## **BẢO HIỂM TIỀN GỬI**

#### *Nhiệm vụ bảo hiểm*

12. Công ty sẽ bảo hiểm các khoản tiền gửi tại tổ chức thành viên trừ các trường hợp sau:

(a) tiền gửi không được thanh toán tại Canada hoặc không bằng tiền Canada;

(b) khoản tiền gửi mà Hoàng gia Canada là bên được ưu tiên trả nợ; và

(c) bất kỳ khoản tiền nào vượt quá 60 nghìn đô la.

R.S., c.C-3;1980-81-82-83,c.148,s.3

#### *Tiền gửi tại tổ chức tham gia liên kết*

13. (1) Trong trường hợp một người có tiền gửi tại hai hoặc hơn hai tổ chức thành viên mà liên kết với nhau và tiếp tục hoạt động thống nhất trong một tổ chức thành viên, trong phần này được coi là “một tổ chức liên kết”, khoản tiền gửi của người đó, tại tổ chức liên kết vào ngày mà tổ chức liên kết đó được thành lập, trừ đi phần tiền gửi đã rút, liên quan tới hoạt động bảo hiểm tiền gửi của Công ty, hiện và sẽ tách biệt với bất kỳ khoản tiền gửi nào của người đó vào ngày đó tại tổ chức tham gia liên kết khác hoặc tại các tổ chức là một phần của tổ chức liên kết đó.

#### *Tiền gửi tại tổ chức liên kết*

(2) Tiền gửi của một người được quy định tại tiểu mục (1) tại một tổ chức liên kết sau ngày mà tổ chức liên kết đó được thành lập sẽ được Công ty bảo hiểm trong phạm vi tổng số tiền gửi của người đó tại tổ chức liên kết đó, không kể các khoản tiền gửi đã được tính toán, nhỏ hơn 60 nghìn đô la.

#### *Trường hợp tài sản được mua*

(3) Vì mục tiêu hoạt động bảo hiểm tiền gửi của Công ty, trong trường hợp một tổ chức thành viên tiếp nhận tiền gửi của một tổ chức thành viên khác, những tổ chức thành viên này được coi là những tổ chức tham gia liên kết và tiểu mục (1) và (2) sẽ được áp dụng cho người có tiền gửi tại cả hai tổ chức này.

#### *Các khoản tiền gửi*

(4) Trong trường hợp một tổ chức thành viên tiếp nhận tiền gửi của một tổ chức thành viên khác, các khoản tiền gửi đó, theo quy định tại Mục 21,23 và 25.1, sẽ được coi là tiền gửi tại các tổ chức thành viên tiếp nhận khoản tiền gửi đó kể từ ngày tổ chức này tiếp nhận

R.S., 1985, c. C-3, s.13; 1992, c.26, s.5; 1996, c.6, s.25; 2005, c. 30, s. 102

#### *Nghĩa vụ đối với các khoản tiền gửi được bảo hiểm*

14 (1) Ngay khi Công ty phải thực hiện nghĩa vụ chi trả liên quan đến tiền gửi được bảo hiểm, trong thời gian sớm nhất có thể sau khi nghĩa vụ phát sinh, đối với khoản tiền gửi, Công ty sẽ phải thực hiện chi trả cho người mà theo ý kiến của Công ty là có quyền được nhận một khoản tiền tương đương với số tiền gửi của người đó được Công ty bảo hiểm

#### *Tiền gửi được bảo hiểm được chi trả như thế nào*

(1.1) Số tiền gửi được bảo hiểm sẽ được chi trả bằng cách trao cho người đó một khoản tiền gửi hoặc chuyển nhượng sang một tổ chức thành viên khác cho dù người đó có tài khoản ở tổ chức đó hay không. Công ty cũng có thể tiến hành hơn 1 lần chi trả nếu như Công ty thấy rằng cách làm đó là phù hợp

#### *Chi trả bắt buộc*

(2) Theo phương thức quy định tại tiểu mục (1.1), Công ty sẽ tiến hành chi trả bất cứ khoản nào liên quan đến số tiền gửi được bảo hiểm nếu như chỉ thị thanh toán đã được thực hiện tại tổ chức thành viên nắm giữ khoản tiền gửi đó.

#### *Chi trả theo hoàn cảnh*

(2.1) Theo phương thức quy định tại tiểu mục (1.1), Công ty sẽ thực hiện chi trả đối với bất kỳ khoản tiền gửi nào được bảo hiểm trong trường hợp

(a) tổ chức thành viên nắm giữ khoản tiền gửi, theo chỉ thị của toà án hoặc theo bất kỳ hoạt động nào của cơ quan giám sát hoặc quản lý, không thể thực hiện chi trả liên quan tới khoản tiền gửi đó

(b) hợp đồng bảo hiểm tiền gửi của tổ chức thành viên nắm giữ khoản tiền gửi đó đã hết thời hạn hoặc bị huỷ; hoặc

(c) theo yêu cầu được đưa ra liên quan đến tổ chức thành viên liên bang quy định tại tiểu Mục 39.13 (1).

(2.2) (đã huỷ bỏ, 1996,c.6,s.26)

#### *Lãi trên tiền gửi được tính như thế nào*

(2.3) Khi tính toán khoản tiền chi trả của Công ty đối với tiền gửi được bảo hiểm trong trường hợp yêu cầu thanh lý được đưa ra đối với tổ chức thành viên nắm giữ tiền gửi đó, tiền lãi tích lũy và được thanh toán liên quan đến khoản tiền gửi đó sẽ chỉ tính đến ngày bắt đầu thanh lý.

#### *Công ty có thể phải trả lãi*

(2.4) Trong trường hợp Công ty thực hiện chi trả theo quy định tại tiểu mục (2), Công ty có thể trả, ngoài tổng số tiền mà Công ty có nghĩa vụ thanh toán, tiền lãi trên tổng số tiền đó theo lãi suất được xác định theo tại quy chế trong thời hạn bắt đầu là ngày bắt đầu thực hiện thanh lý và kết thúc là ngày thực hiện chi trả đối với khoản tiền gửi đó, nhưng trong bất kỳ trường hợp nào, tổng tiền thanh toán theo tiểu mục này và tiểu mục (2) liên quan đến khoản tiền gửi đó cũng sẽ không vượt quá 60 nghìn đô la

#### *Lãi và tiền gửi được tính như thế nào*

(2.5) Khi tính khoản chi trả của Công ty liên quan đến tiền gửi được bảo hiểm trong trường hợp Công ty thực hiện chi trả theo tiểu mục (2.1),

(a) theo quy định của đoạn (b), lãi tích lũy và được thanh toán liên quan đến tiền gửi sẽ chỉ được tính đến ngày Công ty thực hiện thanh toán; hoặc

(b) nếu quá trình thanh lý tổ chức thành viên nắm giữ khoản tiền gửi được bắt đầu trước ngày Công ty thực hiện thanh toán mà yêu cầu thanh lý vẫn chưa được đưa ra, lãi tích lũy và được thanh toán liên quan tới tiền gửi đó sẽ chỉ được tính đến ngày bắt đầu thanh lý.

#### *Lãi trên tiền gửi có điều chỉnh dựa trên mối quan hệ với chỉ số giá tiêu dùng*

(2.51) Tiền lãi quy định tại tiểu mục (2.3) hoặc (2.5) liên quan đến tiền gửi do tổ chức thành viên nắm giữ sẽ được xác định theo những quy định của quy chế nếu khoản tiền do tổ chức thành viên thực hiện chi trả đối với khoản tiền gửi đó được xác định, toàn bộ hoặc một phần, bằng cách đối chiếu với

(a) giá thị trường của chứng khoán, tài sản hoặc công cụ tài chính;

(b) tỉ giá hối đoái giữa hai đồng tiền

(c) tỉ giá tham khảo được xác định bằng cách tham khảo với một hoặc hơn một trong những giá hoặc lãi suất; hoặc

(d) bất kỳ một loại chỉ số biến đổi nào khác hoặc bất kỳ điểm tham khảo nào được quy định trong quy chế

#### *Ngoại lệ*

(2.6) Trong trường hợp yêu cầu thanh lý được đưa ra đối với một tổ chức thành viên, tiểu mục (2) không áp dụng đối với bất kỳ khoản tiền gửi nào liên quan đến khoản thanh toán được thực hiện theo quy định tại tiểu mục (2.1).

#### *Kiểm tra sơ bộ*

(2.7) Trong trường hợp Công ty tin rằng việc chi trả theo Luật này liên quan đến khoản tiền gửi do một tổ chức thành viên nắm giữ sắp được thực hiện và sẽ là thuận lợi nhất cho cả người gửi tiền tại tổ chức thành viên đó và cả Công ty nếu có những chuẩn bị để thực hiện chi trả ngay khi có thể, Công ty có thể tiến hành hoặc chỉ định cho một ai đó trong Công ty kiểm tra sổ sách, hồ sơ và tài khoản của tổ chức thành viên liên quan đến nghĩa vụ đối với khoản tiền gửi đó. Phục vụ mục đích kiểm tra, Công ty hoặc người được Công ty chỉ định có quyền tiếp cận với những sổ sách, hồ sơ và tài khoản và có quyền yêu cầu giám đốc, cán bộ và kiểm toán viên của cơ quan tiếp nhận và/hoặc cơ quan thanh lý nói trên cung cấp thông tin và những giải thích liên quan đến tiền gửi mà các tổ chức thành viên nắm giữ khi Công ty hoặc người đó có thể yêu cầu.

#### *Chi phí kiểm tra*

(2.8) Chi phí mà Công ty phải gánh chịu khi thực hiện kiểm tra đối với tổ chức thành viên theo quy định tại tiểu mục (2.7) sẽ do tổ chức thành viên chi trả và có thể được Công ty trang trải và được coi như khoản nợ đến hạn phải thanh toán cho Công ty

#### *Ngày tính toán xác định nghĩa vụ*

(2.9) Khi tính toán khoản chi trả mà Công ty phải thanh toán đối với bất kỳ khoản tiền gửi nào được bảo hiểm, trong trường hợp Công ty thực hiện thanh toán, số tiền gửi sẽ được xác định theo:

(a) tiểu mục (2), kể từ ngày bắt đầu thanh lý;

(b) tiểu mục (2.1), trong trường hợp thanh lý theo quy định tại đoạn (2.5)(b), kể từ ngày bắt đầu thanh lý; hoặc



(c) tiêu mục (2.1), trong các trường hợp không thực hiện thanh lý theo quy định tại đoạn (2.5)(b), bắt đầu từ ngày đầu tiên xảy sự kiện theo quy định tại tiêu mục (2.1) đối với tổ chức thành viên liên quan.

#### *Miễn trách*

(3) Số tiền trong phần này mà Công ty đã thanh toán liên quan đến bất kỳ khoản tiền gửi nào được bảo hiểm sẽ miễn trách tất cả các nghĩa vụ của Công ty đối với số tiền thanh toán đã thực hiện liên quan đến các khoản tiền gửi đó, và trong bất kỳ trường hợp nào, Công ty cũng không có nghĩa vụ xem xét đánh giá các hình thức thanh toán phù hợp đã thực hiện.

#### *Thế quyền đòi nợ*

(4) Trong trường hợp Công ty thực hiện chi trả theo quy định tại mục này liên quan đến bất cứ khoản tiền gửi nào tại một tổ chức thành viên, Công ty được phép thế quyền chủ nợ, trong phạm vi số tiền đã chi trả, đối với tất cả quyền và lợi ích của người gửi tiền và có thể duy trì hoạt động liên quan đến các quyền và lợi ích này nhân danh người gửi tiền hoặc nhân danh công ty

#### *Thứ tự ưu tiên*

(4.1) Trong trường hợp Công ty thực hiện chi trả theo quy định tại mục này liên quan đến bất kỳ khoản tiền gửi nào tại một tổ chức thành viên đang được thanh lý, Công ty được xếp,

(a) ngang với người gửi tiền đối với khoản tiền gửi của người đó, trong phạm vi số tiền đã thanh toán theo tiêu mục (2) hoặc (2.1); và

(b) ngang với người gửi tiền liên quan đến lãi tích lũy và được thanh toán đối với khoản tiền gửi của người đó sau ngày thực hiện yêu cầu thanh lý, trong phạm vi số tiền gồm cả lãi đã được chi trả theo tiêu mục(2.4)

#### *Chứng từ chuyển nhượng*

(5) Trong trường hợp công ty cho rằng cần thiết, Công ty có thể từ chối chi trả đối với bất kỳ khoản tiền gửi nào tại một tổ chức thành viên cho đến khi Công ty nhận được yêu cầu bằng văn bản về tất cả quyền và lợi ích của người gửi tiền liên quan đến khoản tiền gửi đó

#### *Thời hạn yêu cầu chi trả*

(6) Công ty sẽ không phải chịu sự truy tố nào liên quan đến nghĩa vụ chi trả của Công ty đối với khoản tiền gửi tại một tổ chức thành viên đang trong quá trình thanh lý nếu việc truy tố không được bắt đầu trong vòng mười năm kể từ ngày bắt đầu thanh lý

#### *Giải thích từ ngữ*

(7) Trong phần này, “bắt đầu thanh lý” nghĩa là thời gian mà quá trình thanh lý được cho là bắt đầu theo quy định tại Phần 5 của Luật Tái cấu trúc và thanh lý

R. S. 1985, c. C-3, s. 14; R.S., 1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp), s.52, c.26, s.6; 1996, c.6, s.26; 1997, c.15, s.112; 2005, c.30, s.103; 2007, c.6, s.403; 2009, c.2, s.238

#### *Bán thông tin cho người thanh lý*

14.1 (1) Công ty có thể bán cho người thanh lý của tổ chức thành viên được chỉ định theo Luật Tái cấu trúc và thanh lý những thông tin do Công ty phải bỏ chi phí thu thập và có được nếu chi phí đó không được tổ chức thành viên trả cho Công ty theo quy định tại tiểu Mục 14(2.8)

*Phần chi trả đối với chi phí thanh lý*

(2) Khoản tiền do tổ chức thanh lý chi trả để có được thông tin đó theo quy định tại Mục 94 của Luật Tái cấu trúc và thanh lý được tính vào chi phí phát sinh trong quá trình thanh lý tổ chức thành viên

1997,c.15,s.113

*Phí có thể thu hồi*

15. Mức phí mà Công ty tính cho một tổ chức thành viên theo quy định của Luật này được coi là một khoản nợ đối với Hoàng gia Canada và số tiền nói trên cùng với số lãi do Công ty xác định được coi là khoản phí phải trả có thể thu hồi được khi thực hiện khiếu kiện tại bất kỳ tòa án nào có đủ thẩm quyền

16. (đã huỷ bỏ, R.S., 1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp.), s.53)

*Bảo hiểm cho các tổ chức liên bang*

17. (1) Theo phương thức và phạm vi quy định trong Luật và Quy chế này, Công ty sẽ có trách nhiệm bảo hiểm các khoản tiền gửi tại các tổ chức liên bang được Cơ quan giám sát cấp cao ban hành văn bản chấp thuận cấp giấy phép hoạt động, trừ khi

(a) Văn bản đó cấm tổ chức nhận các khoản tiền gửi tại Canada

(b) Văn bản đó cho phép tổ chức nhận các khoản tiền gửi duy nhất tại Canada phù hợp với tiểu Mục 413(3) của Luật Ngân hàng, tiểu Mục 378.1(2) của Luật các tổ chức tín dụng hợp tác xã hoặc tiểu Mục 413(2) của Luật các công ty tín thác và cho vay;

(c) tổ chức được cho phép nhận các khoản tiền gửi có thể thanh toán được tại Canada theo Mục 26.03 khi mà tổ chức đó không phải là tổ chức thành viên của công ty; hoặc

(d) hợp đồng bảo hiểm tiền gửi của công ty đã được dừng lại theo quy định tại Mục 31 hoặc đã được huỷ bỏ tại Mục 33

*Hiệu lực chỉnh sửa Văn bản*

(2) Nếu như Văn bản chấp thuận cấp giấy phép hoạt động cho một tổ chức liên bang nào đó tại bất cứ thời điểm sửa đổi nào mà không đề cập đến việc nghiêm cấm hoặc hạn chế theo quy định tại đoạn (1)(a) và (b),

(a) vào ngày các điều khoản sửa đổi có hiệu lực, nếu bất cứ quyền được quy định tại Mục 26.03 về việc cho phép nhận các khoản tiền gửi phải thanh toán tại Canada của các tổ chức không phải là tổ chức thành viên của Công ty sẽ được huỷ bỏ;

(b) vào ngày mà các điều khoản sửa đổi có hiệu lực, nếu việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm tiền gửi của công ty theo quy định tại Đoạn 33(1)(b) hoặc tại tiểu Mục 33(2) vẫn còn tồn tại, nó sẽ được hủy bỏ; và

(c) kể từ ngày mà các điều khoản sửa đổi có hiệu lực, Công ty sẽ chịu trách nhiệm bảo hiểm các khoản tiền gửi do tổ chức nắm giữ theo quy định tại tiểu mục (1)

#### *Ngoại lệ*

(3) Tiểu mục (2) không áp dụng đối với tổ chức liên bang mà hợp đồng bảo hiểm tiền gửi của các tổ chức này đã được dừng theo quy định tại Mục 31 hoặc đã được hủy bỏ trong Đoạn 33(1)(a)

#### *Thông báo cho Công ty*

(4) Cơ quan giám sát cấp cao sẽ thông báo cho Công ty về:

(a) từng trường hợp xin tham gia sáp nhập tổ chức liên bang hoặc xin tiếp tục hợp tác với tư cách là tổ chức liên bang, Cơ quan giám sát cấp cao có thể sẽ có văn bản chấp thuận việc bắt đầu hoạt động kinh doanh mà không bị cấm hoặc cản trở theo những quy định tại đoạn (1)(a) và (b); và

(b) từng trường hợp tham gia của tổ chức liên bang để có được văn bản chấp thuận về việc bắt đầu và tiến hành kinh doanh đã được sửa đổi sao cho không bị cấm hay hạn chế những hoạt động theo quy định tại Đoạn 1(a) và (b)

R.S., 1985, c.C-3, s.17; R.S., 1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp), s. 54; 1991, c.45, s.543; 2005, c.30, s.104; 2007, c.6, s.104

#### *Bảo hiểm của các tổ chức tiểu bang*

17.1 Khi một tổ chức tiểu bang nộp đơn xin tham gia bảo hiểm tiền gửi, Công ty có thể bảo hiểm cho các khoản tiền gửi tại tổ chức này theo phương thức và phạm vi quy định tại Luật và Quy chế này, nếu

(a) Công ty chấp thuận cung cấp bảo hiểm tiền gửi cho tổ chức đó

(b) Tổ chức được tiểu bang cho phép tham gia bảo hiểm tiền gửi;

(c) tổ chức cam kết, trong quá trình hoạt động của mình, không thực hiện quyền hạn về cơ bản khác với quyền hạn mà một công ty thực hiện theo quy định tại Luật Công ty tín thác và cho vay; và

(d) Công ty luôn được đáp ứng yêu cầu tiếp cận đầy đủ thông tin liên quan tới tổ chức tại mọi thời điểm

#### *Hợp đồng bảo hiểm tiền gửi*

17.2 Mỗi tổ chức thành viên đòi hỏi phải được cấp Hợp đồng bảo hiểm tiền gửi vào ngày mà nó chính thức trở thành tổ chức thành viên

2007, c.6, s.404

### *Hình thức tham gia BHTG*

18(1) Tham gia bảo hiểm tiền gửi sẽ được thực hiện theo những hình thức nhất định và kèm theo một khoản phí theo mức và loại được quy định rõ trong quy chế

(2) (Đã huỷ bỏ, R.S., 1985, C.18 (3<sup>rd</sup> Supp.), s.55)

Nội dung của hợp đồng bảo hiểm tiền gửi

(3) Hợp đồng bảo hiểm tiền gửi sẽ được thực hiện theo hình thức và có những điều khoản được quy định trong các quy chế

Sửa đổi Hợp đồng bảo hiểm

(4) Trong trường hợp các quy chế liên quan đến hình thức hoặc nội dung của hợp đồng bảo hiểm tiền gửi được sửa đổi, hoặc huỷ bỏ và thay thế, mọi hợp đồng bảo hiểm tiền gửi cũng phải được sửa đổi và thay thế tương ứng

R.S., 1985, c. C-3, s.18; R.S., 1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp), s. 55; 1992, c.26, s.7; 1999, c.28, s.100; 2007, c.6, s.405.

19. (Đã huỷ bỏ, R.S., 1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp.), s.56)

### *Quỹ bảo hiểm tiền gửi*

20. Công ty sẽ duy trì một quỹ, được gọi là Quỹ bảo hiểm tiền gửi, Quỹ này ghi có tất cả các khoản phí mà Công ty thu được

R.S., c., C-3, s.18.

### *Tính và thu phí*

21. (1) Công ty sẽ, hàng năm, tính và thu từ mỗi tổ chức thành viên một khoản phí thường niên với mức nhỏ hơn so với

(a) Phí thường niên áp dụng cho tổ chức thành viên đó theo quy chế, và

(b) Mức phí tối đa hàng năm

### *Quy chế về thu phí*

(2) Hội đồng quản trị có thể ban hành quy chế liên quan đến việc xác định mức phí thường niên đối với tổ chức thành viên và, không chỉ giới hạn ở những vấn đề nói trên, Hội đồng quản trị có thể ban hành quy chế

(a) Thành lập một hệ thống phân loại các tổ chức thành viên theo nhiều nhóm khác nhau

(b) Liên quan đến các tiêu chí hoặc yếu tố được tính đến hoặc các thủ tục mà Công ty tuân theo khi xác định nhóm mà một tổ chức thành viên được xếp vào; và

(c) quy định mức hoặc phương thức xác định mức phí thường niên áp dụng cho từng nhóm.

*Trường hợp quy chế không có hiệu lực*

(3) Quy chế được ban hành theo quy định tại tiểu mục (2) sẽ không có hiệu lực nếu không được Bộ trưởng thông qua bằng văn bản.

*Phí thường niên tối đa*

(4) Trong phần này, “mức phí tối đa hàng năm” mà tổ chức tham gia BHTG phải nộp sẽ lớn hơn

(a) 5.000 Đô la Canada, và

(b) một phần ba của 1%, hoặc một tỷ lệ nhỏ hơn của 1% do Thống đốc ấn định trong năm thu phí, của số tiền tương đương với số tiền gửi sẽ được Công ty bảo hiểm và gửi tại tổ chức thành viên tính đến ngày 30 tháng 4 trong năm nộp phí ngay trước đó.

*Tính số tiền gửi*

(5) Theo quy định tại phần này, một tổ chức thành viên có thể sử dụng bất kỳ phương pháp nào với sự cho phép của Công ty để xác định tổng số tiền gửi sẽ được Công ty bảo hiểm coi là tiền gửi được bảo hiểm.

R.S., 1985, c.C-3, s.21; R.S., 1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp.), s.57; 1996, c.6, s.27

*Doanh thu*

22. (1) Phí mà một tổ chức thành viên phải nộp sẽ được căn cứ trên doanh thu đã được thẩm định của tổ chức đó và được nộp theo cách thức và tại thời điểm do Công ty yêu cầu

*Trả theo từng lần*

(2) Một nửa mức phí mà một tổ chức thành viên phải nộp cho Công ty vào ngày và trước ngày 15/7 trong năm thu phí mà khoản phí đó phải nộp và phần phí còn lại ko bị tính lãi sẽ được nộp cho Công ty vào ngày hoặc trước ngày 15/12 trong năm tính phí đó

R.S., 1985, c. C-3, s.22; 1996, c.6, s.28

*Tính mức phí phải nộp lần đầu*

23 (1) Mức phí mà một tổ chức thành viên phải nộp trong năm thu phí mà trong năm đó tổ chức đó trở thành tổ chức thành viên sẽ theo một tỉ lệ thấp hơn.

(a) mức phí thường niên cho thành viên đó do quy chế quy định tại tiểu Mục 21(2) được tính trên cơ sở số tiền gửi được Công ty bảo hiểm và được gửi tại tổ chức thành viên tính đến cuối tháng mà tổ chức đó trở thành thành viên, và

(b) nhiều hơn

(i) 5000 Đô la Canada, và

(ii) một phần ba của 1%, hoặc theo một tỉ lệ nhỏ hơn của 1%, do Thống đốc ấn định trong năm thu phí của tổng số tiền gửi được Công ty bảo hiểm và được gửi tại tổ chức thành viên tính đến cuối tháng mà tổ chức đó trở thành thành viên,

Khi số ngày mà khoản tiền gửi tại tổ chức thành viên được Công ty bảo hiểm trong năm thu phí là 365 ngày

### *Chi trả phí lần đầu*

(2) Ngoài tiêu Mục 22(2), mức phí mà tổ chức thành viên phải nộp quy định tại tiêu mục (1) sẽ được nộp cho Công ty, không tính lãi trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc tháng mà Công ty trở thành tổ chức thành viên

R. S., 1985, c. C-3, s.23; R.S., 1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp), s.58; 1996, c.6, s.29; 2001, c.9, s.207

### *Địa điểm nộp phí*

24. Toàn bộ phí theo Mục 21 và 23 sẽ phải nộp cho Công ty tại trụ sở chính

R.S., 1985, c. C-3, s.24; R.S., 1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp), s.58; 2009, c.2, s.239

### *Không bù trừ các khoản thanh toán phí bảo hiểm*

24.1 Bất kỳ tổ chức thành viên nào, nếu không được sự đồng ý của Công ty, không được phép giảm hoặc hủy bỏ việc đóng phí, lãi hoặc các nghĩa vụ thanh toán khác đối với Công ty do đền bù hoặc yêu cầu của tổ chức thành viên đối với công ty

1996, c.6, s.30; 2001, c.9, s.208

### *Phí phạt*

25. Ngoài những điều quy định tại Mục 21 đến 23, Công ty có thể tính lãi theo tỷ lệ bằng với tỷ lệ được quy định tại tiêu Mục 161(1) của *Luật thuế thu nhập* cộng thêm 2 phần trăm trên số tiền phí chưa nộp vào đúng hoặc trước ngày đến hạn của khoản còn thiếu đó.

R.S. 1985, c. C-3, s.25; R.S., 1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp), s.58

### *Phí bổ sung*

25.1 (1) Ngoài những quy định tại Mục 21 đến 25, trong trường hợp, theo ý kiến của Công ty, một tổ chức thành viên đang có những hoạt động mà theo quy định tại Quy chế phải chịu mức phí bổ sung như một khoản đảm bảo, Công ty, sau khi

(a) tham khảo ý kiến của Cơ quan giám sát cấp cao hoặc cơ quan giám sát tiểu bang, tùy từng trường hợp, và

(b) tạo điều kiện cho tổ chức thành viên cơ hội giải thích bằng văn bản

có thể tính và thu phí phạt đối với tổ chức thành viên trong năm thu phí hoặc thời gian tương ứng

### *Số phí bổ sung*

(2) Số phí bổ sung được tính và thu đối với một tổ chức thành viên theo quy định tại tiêu mục (1) trong năm thu phí sẽ số tiền do Công ty xác định một cách công bằng theo từng trường hợp và trong mọi trường hợp đều không vượt quá mức 1/6 của 1% trên tổng các khoản tiền gửi được Công ty bảo hiểm và được gửi tại tổ chức thành viên đó tính đến ngày 30 tháng 4 ngay trong năm thu phí trước đó

### *Áp dụng Mục 21 đến 25*

(3) Những quy định tại Mục 21 đến 25 mà không trái với những quy định được áp dụng tại tiểu mục (1) và (2) có thể áp dụng, thay đổi theo từng hoàn cảnh, hình thức phí bổ sung được tính theo quy định tại tiểu mục (1).

R.S. 1985, c.18 (2<sup>nd</sup> Supp.), s.4, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp), s.59; 1996, c.6, s.31; 2007, c.6, s.408

*Không áp dụng đối với mức phí bảo hiểm đặc biệt*

25.2 Mục 21, tiểu Mục 22(2), Mục 23 và tiểu Mục 37(5) không áp dụng đối với mức phí bảo hiểm đặc biệt

2009, c.2, s.240

*Quy chế - mức phí bảo hiểm đặc biệt*

25.3 (1) Đối với mỗi văn bản quy định trong tiểu mục 7.1(1) hoặc mỗi một văn bản hướng dẫn quy định tại tiểu Mục 11.1(1), Hội đồng quản trị có thể lập ra những quy chế về việc thu hồi tổn thất từ các tổ chức thành viên hoặc bất cứ một loại hình tổ chức thành viên nào, được quy định tại mục 7.3 hoặc 11.3 giống như tình huống có thể được quy định trong Quy chế

(a) quy định mức phí đặc biệt mà các tổ chức thành viên hoặc bất cứ cấp tổ chức thành viên nào phải trả hoặc đưa ra cách thức quy định mức phí đặc biệt;

(b) xây dựng một hệ thống phân loại các tổ chức thành viên theo các cấp độ khác nhau;

(c) đưa ra các tiêu chí hoặc các nhân tố có thể tính đến hoặc đưa vào trong quy trình mà Công ty sẽ áp dụng nhằm phân loại các tổ chức thành viên; hoặc

(d) Quy định thời gian và phương thức áp dụng cho việc chi trả phí bảo hiểm đặc biệt

*Trường hợp quy chế không có hiệu lực*

(2) Quy chế được ban hành theo quy định tại tiểu mục (1) sẽ không có hiệu lực trừ khi nó có văn bản chấp thuận của Bộ trưởng

*Giá trị ròng tích lũy*

26 (1) Công ty sẽ duy trì một tài khoản, được gọi là Thu nhập ròng tích lũy, tài khoản này tiếp nhận toàn bộ giá trị thu được bao gồm cả lợi nhuận thực hiện khi bán chứng khoán đồng thời tài khoản này cũng chịu toàn bộ chi phí hoạt động, thua lỗ, các khoản dự phòng riêng biệt đối với các khoản thua lỗ liên quan tới hoạt động bảo hiểm và thua lỗ do bán chứng khoán

(2) Đã hủy bỏ, 1996, c.6, s.32

R.S. 1985, c. C-3, s.26; 1996, c.6, s.3

## CÁC TỔ CHỨC LIÊN BANG KHÔNG THAM GIA BẢO HIỂM TIỀN GỬI

*Giải thích từ ngữ*

26.01 (1) Khi áp dụng quy định tại tiểu mục (2) và (3), liên quan tới quy định tại Mục 26.02 đến 26.06, “tiền gửi” được định nghĩa như trong phần phụ lục, đối với hoạt động bảo hiểm tiền gửi, nếu phụ lục được hiểu mà không tính tới các tiểu Mục 2(2), (5) và (6) của phụ lục.

### *Ngoại lệ*

(2) Khi áp dụng quy định tại tiêu Đoạn 26.03(1)(c)(iii) và Đoạn 26.03(1)(d), tiền gửi được định nghĩa như trong phần phụ lục, đối với hoạt động bảo hiểm tiền gửi, nhưng không tính các khoản tiền gửi không được trả tại Canada hoặc bằng tiền Canada

### *Ngoại lệ*

(3) Khi áp dụng quy định tại Đoạn 26.03(1)(b) và tiêu Mục 26.03(2), tiền gửi được định nghĩa như trong phần phụ lục, liên quan đến bảo hiểm tiền gửi, nếu phụ lục được hiểu mà không tính tới các tiêu Mục 2(2), (5), và (6) của phụ lục, nhưng không tính đến tiền gửi được quy định trong quy chế.

### *Quy chế*

(4) Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy chế

(a) quy định tiền gửi như trong tiêu mục (3); và

(b) quy định các điều khoản và điều kiện liên quan tới việc chấp nhận những khoản tiền gửi này

1997, c.15,s.114; 1999, c.28, s.101

### *Áp dụng*

26.02 Nếu một tổ chức liên bang có dự định chấp nhận các khoản tiền gửi phải trả tại Canada nhưng không còn là tổ chức thành viên, tổ chức đó phải nhận được sự chấp thuận của Công ty. Việc sử dụng giấy phép phải theo hình thức mà Công ty chấp nhận và phải có những thông tin mà Công ty yêu cầu.

1997, c.15, s.114; 2007, c. 6, s. 410.

### *Cho phép thực hiện*

26.03 (1) Theo quy định tại Mục 26.04, Công ty có thể cho phép tổ chức thành viên liên bang thực hiện quyền đó nếu

(a) [đã hủy bỏ, 2001, c.9, s.209]

(b) tổng số tiền gửi do tổ chức thành viên liên bang nắm giữ phải nhỏ hơn 150.000 Đô la Canada và số tiền gửi phải trả tại Canada nhỏ hơn 1% tổng số tiền gửi do tổ chức nắm giữ phải trả tại Canada;

(c) theo những quy định tại quy chế, tổ chức thông báo cho tất cả người gửi tiền về:

(i) tổ chức đã xin được phép nhận tiền gửi nhưng không còn là một tổ chức thành viên

(ii) sau khi tổ chức được cho phép, không một khoản tiền gửi nào tại ngân hàng được Công ty bảo hiểm một phần hoặc toàn bộ, và

(iii) nghĩa vụ hoàn trả tiền gửi cho người gửi tiền của tổ chức này sẽ được một thành viên khác tiếp nhận nếu quyền chọn đề cập tại tiêu mục (d)(i) hoặc (ii) không được thực hiện;

(d) đối với từng khoản tiền gửi mà tổ chức nắm giữ, tổ chức đó



(i) phải được người gửi tiền xác nhận bằng văn bản là tiền gửi của họ sẽ không còn được Công ty bảo hiểm toàn bộ hoặc một phần sau khi tổ chức được phép nhận tiền gửi nhưng không còn là một tổ chức thành viên,

(ii) theo yêu cầu bằng văn bản của người gửi tiền, phải trả cho người gửi tiền số tiền gửi gốc và lãi được xác định theo quy định tại quy chế và không tính bất kỳ khoản phí hoặc phạt nào khi thực hiện chi trả, hoặc

(iii) phải được một tổ chức thành viên đồng ý bằng văn bản sẽ tiếp nhận nghĩa vụ của tổ chức đối với khoản tiền gửi đó với cùng điều khoản và điều kiện; và

(e) tổ chức phải trả cho Công ty một khoản phí được xác định theo quy định tại quy chế.

#### *Tỷ giá hối đoái*

(2) Theo quy định tại tiểu mục (1), tỉ giá hối đoái được áp dụng vào ngày xác định số tiền bằng dollar Canada của một khoản tiền gửi bằng đồng tiền của một nước khác ngoài Canada sẽ được xác định theo quy định tại quy chế.

1997, c.15, s.114; 1999, c.28, s. 102; 2001, c.9, s.209; 2007, c. 6, s. 411.

#### *Bộ trưởng và cơ quan giám sát cấp cao cần được thông báo*

26.04 (1) Trước khi cấp quyền cho tổ chức theo quy định tại tiểu Mục 26.03(1), Công ty phải thông báo với Bộ trưởng và Cơ quan giám sát cấp cao là Công ty đề nghị cấp phép đó cho tổ chức.

#### *Bộ trưởng có thể không đồng ý việc cấp phép*

(2) Nếu Bộ trưởng có ý kiến rằng việc cấp phép đó sẽ không phù hợp với lợi ích công chúng, Bộ trưởng có thể, trong vòng 30 ngày sau khi nhận được thông báo về đề nghị cấp quyền đó, chỉ đạo Công ty không được cấp quyền.

#### *Cấp quyền sau 30 ngày*

(3) Nếu Bộ trưởng không ra chỉ đạo đó trong vòng ba mươi ngày đó, Công ty có thể cấp quyền theo quy định tại tiểu Mục 26.03(1). Việc cấp phép sẽ hủy hợp đồng bảo hiểm tiền gửi của một tổ chức thành viên được trao quyền đó.

#### *Sửa đổi văn bản chấp thuận*

(4) Nếu Công ty được cấp quyền cho tổ chức theo quy định tại tiểu Mục 26.03(1), Cơ quan giám sát theo quy định tại Đoạn 54(1)(a) của Luật Ngân hàng, Đoạn 62(1)(a) của Luật Hiệp hội các tổ chức tín dụng hoặc Đoạn 58(1)(b) của luật Công ty Tín thác và cho vay, tùy theo từng trường hợp, phải sửa đổi văn bản chấp thuận của các tổ chức thành viên liên bang về việc cấp phép hoạt động kinh doanh phù hợp

1997, c.15, s.114; 1999, c.28, s.103; 2007, c. 6, s. 412.

#### *Quy chế phí*

26.05 Quy chế theo quy định tại Đoạn 26.03(1)(e) sẽ không có hiệu lực trừ khi được Bộ trưởng thông qua bằng văn bản

1997, c.15, s.114.

*Tiền gửi không được bảo hiểm*

26.06 Sau khi tổ chức thành viên cấp liên bang được cấp phép nhận tiền gửi nhưng không còn là một tổ chức thành viên theo quy định tại tiểu Mục 26.03(1), không một khoản tiền gửi nào được Công ty bảo hiểm toàn bộ hoặc một phần.

1997, c.15, s.114

THANH TRA CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN

*Thanh tra thường niên*

27. (1) Cơ quan giám sát cấp cao sẽ, ngoài quy định của các Luật khác của Quốc hội, thay mặt Công ty thanh tra hoạt động của từng tổ chức thành viên liên bang mỗi năm một lần và theo từng thời điểm do Công ty yêu cầu vì những lý do đặc biệt.

*Các khoản chi phí*

(2) Trong trường hợp thanh tra theo quy định tại tiểu mục (1) được tiến hành vì những lý do đặc biệt, những chi phí phát sinh ngoài mà theo Cơ quan giám sát cấp cao là quá lớn sẽ do Công ty gánh chịu.

R.S., 1985, c.C-3, s.27; R.S., 1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp.), s.60; 1991, c.45, s.544; 1999, c.28, s.104

*Tổ chức thành viên cấp tiểu bang*

28. Hợp đồng bảo hiểm tiền gửi với một tổ chức thành viên tiểu bang quy định

(a) Công ty hoặc một người do Công ty chỉ định có thể, ít nhất một lần một năm và nhiều lần khác nhau khi Công ty thấy phù hợp, tiến hành thanh tra hoạt động của tổ chức thành viên tiểu bang khi Công ty hoặc người đó cho là cần thiết hoặc thiết thực

(b) Công ty hoặc người do Công ty chỉ định, theo quy định tại đoạn (a), có quyền tiếp cận với hồ sơ của tổ chức thành viên; và

(c) tổ chức thành viên sẽ yêu cầu cán bộ và nhân viên kiểm toán của họ cung cấp thông tin đó và những giải thích về các hoạt động mà Công ty hoặc người do Công ty chỉ định yêu cầu.

R.S., 1985, c.C-3, s.28; R.S., 1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp), s.60

*Chi phí có thể được tính lại*

28.1. Trong trường hợp kiểm tra hoặc thanh tra được tiến hành hơn một lần một năm, Công ty có thể

(a) thanh toán chi phí của cuộc kiểm tra hoặc thanh tra;

(b) tính phí với các tổ chức thành viên liên quan đến những chi phí phát sinh; và

(c) thu phí từ các tổ chức thành viên dưới hình thức một khoản nợ đến hạn và phải trả cho Công ty.

1996, c.6, s.33; 1999, c.28, s.105

### *Những cân nhắc về kiểm tra*

29. (1) Người tiến hành kiểm tra theo Mục 27 hoặc thanh tra theo Mục 28 đối với một tổ chức thành viên sẽ thực hiện tất cả những kiểm tra hoặc thanh tra mà người đó cho là cần thiết để

(a) bằng cách xếp loại hoặc bất kỳ cách thức nào, đưa ra đánh giá đối với sự bền vững và an toàn của tổ chức thành viên, bao gồm cả điều kiện tài chính;

(b) đưa ra nhận xét về hoạt động của tổ chức thành viên; và

(c) nếu tổ chức thành viên là một tổ chức tiểu bang và Công ty và người được chỉ định đồng ý, ý kiến về những điều khoản của quy chế quản lý tổ chức tiểu bang sẽ được tuân theo

### *Báo cáo*

(2) Người được chỉ định sẽ cung cấp những báo cáo bằng văn bản cho Công ty về những vấn đề quy định trong đoạn (1)(a) đến (c) đúng thời hạn.

### *Quyền của Công ty đối với thông tin*

(3) Công ty có quyền quyết định với tất cả các thông tin thu thập hoặc có được từ hoặc đối với người được chỉ định, cho dù trong quá trình tiến hành kiểm tra hoặc thanh tra hay không, liên quan đến hoạt động của tổ chức thành viên hoặc bất kỳ hoạt động nào của tổ chức liên kết hoặc chi nhánh hoặc của bất kỳ người nào có quan hệ với tổ chức thành viên hoặc bất kỳ hoạt động nào của tổ chức liên kết hoặc chi nhánh mà liên quan tới an toàn, vững mạnh hoặc hoạt động của tổ chức thành viên đó.

### *Nghĩa vụ cung cấp các thông tin khác*

(4) Không bị hạn chế bởi những quy định trong tiểu mục (3), người được chỉ định sẽ cung cấp cho Công ty bất kỳ thông tin nào mà người đó cho là liên quan đến bất kỳ vấn đề nào theo quy định trong đoạn (1)(a) đến (c) hoặc theo báo cáo đưa ra trong tiểu mục (2).

### *Nghĩa vụ cung cấp thông tin*

(5) Người được chỉ định sẽ không được trì hoãn việc thông báo cho Công ty nếu, vào bất kỳ thời điểm nào, cho dù trong quá trình tiến hành kiểm tra hoặc thanh tra hay không, người đó nhận thấy những thay đổi trong các hoạt động của tổ chức thành viên mà có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến vai trò của Công ty với tư cách là một tổ chức bảo hiểm tiền gửi.

R.S., 1985, c. C-3, s.29; R.S., 1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp), s.61; 1992, c.26, s.8(E); 1996, c.6, s.34; 1999, c.28, s.106; 2001, c.9, s.210; 2005, c.30, s.105

### *Rà soát doanh thu*

29.1 Nếu được Công ty yêu cầu thực hiện việc đó, người tiến hành kiểm tra theo quy định tại Mục 27 hoặc thanh tra theo quy định tại Mục 28 liên quan đến tổ chức thành viên sẽ rà soát lại hoặc yêu cầu người khác thay mặt mình thực hiện rà soát lại, trong thời hạn do Công ty quy định, tính chính xác của doanh thu của tổ chức thành viên mà lấy doanh thu đó làm căn cứ tính phí và thông qua doanh thu đó mà tiến hành phân loại phí.

2001, c.9, s.210.

*Báo cáo được cung cấp cho Công ty*

29.2 Khi báo cáo được Cơ quan giám sát cao cấp gửi tới Bộ trưởng theo quy định tại Mục 643 của Luật Ngân hàng, Mục 505 của Luật Các công ty tín thác và cho vay hoặc Mục 437 của Luật các tổ chức tín dụng hợp tác xã, một bản sao báo cáo sẽ được Cơ quan giám sát cao cấp gửi đồng thời tới Công ty.

2001, c.9, s.210.

*Gian lận và vi phạm trong báo cáo*

30. (1) Trong trường hợp, theo ý kiến của Công ty, một tổ chức thành viên

(a) Hủy bỏ, 2005, c.30, s.106

(b) vi phạm bất kỳ quy chế nào của Công ty áp dụng, hoặc

(c) vi phạm bất kỳ điều kiện nào của hợp đồng bảo hiểm tiền gửi

Công ty có thể gửi bằng thư đảm bảo hoặc đưa đến tận nơi báo cáo về thực trạng cho Tổng giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị của tổ chức thành viên và sẽ cung cấp một bản sao cho Bộ trưởng

*Báo cáo trước thành viên Hội đồng quản trị*

(2) Tổng giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị của một tổ chức thành viên mà nhận được báo cáo gửi đến theo quy định tại tiểu mục (1) sẽ, trong vòng 15 ngày sau khi nhận báo cáo,

(a) trình bày báo cáo tại cuộc họp của Hội đồng quản trị của tổ chức thành viên và sẽ được ghi lại trong biên bản cuộc họp; và

(b) một bản sao đã chứng thực biên bản của cuộc họp đó liên quan đến việc trình bày báo cáo sẽ được gửi bằng thư đến Tổng giám đốc của Công ty tại trụ sở chính

R.S., 1985, c. C-3, s.30; R.S., 1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp.), s.62; 1992, c.26, s.9(E); 1996, c.6, s.35

## CHẤM DỨT VÀ HỦY BỎ BẢO HIỂM

*Thông báo chấm dứt*

31. (1) Trong trường hợp báo cáo được gửi theo quy định tại tiểu Mục 30(1) và tiến độ thực hiện của các thành viên nhằm sửa chữa vi phạm không đáp ứng yêu cầu của Công ty, Công ty sẽ, bằng thông báo,

(a) trong trường hợp tổ chức thành viên đó là một tổ chức cấp liên bang, sẽ thông báo với tổ chức đó và Bộ trưởng; và

(b) trong trường hợp tổ chức thành viên đó là một tổ chức cấp tiểu bang, gửi thông báo tới tổ chức đó về chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tiền gửi không dưới 30 ngày

*Bản sao thông báo gửi tới Bộ trưởng*

(2) Trong trường hợp thông báo chấm dứt được đưa tới tổ chức thành viên cấp tiểu bang theo quy định tại tiểu mục (1), Công ty sẽ gửi một bản sao thông báo đó tới Bộ trưởng cấp tiểu bang liên quan ngay lập tức

*Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tiền gửi*

(3) Hợp đồng bảo hiểm tiền gửi của tổ chức thành viên cấp tiểu bang sẽ chấm dứt hiệu lực vào ngày kết thúc thời kỳ được quy định trong thông báo theo quy định tại tiểu mục (1) trừ khi, trước ngày kết thúc thời kỳ đó

(a) Công ty cho rằng tổ chức thành viên đó đang thực hiện hành động cần thiết để sửa chữa những vi phạm mà thông báo đề cập tới; hoặc

(b) Bộ trưởng cấp tiểu bang liên quan yêu cầu gia hạn để có thể thực hiện những hành động sửa chữa cần thiết, trong trường hợp Công ty hoãn thời hạn chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tiền gửi thêm một thời gian không vượt quá 60 ngày

*Trong trường hợp báo cáo về tổ chức thành viên liên bang*

(4) Trong trường hợp báo cáo được gửi hoặc chuyển đến theo quy định tại tiểu Mục 30(1) đối với tổ chức thành viên liên bang và tổ chức thành viên và Bộ trưởng được Công ty thông báo theo quy định tại tiểu mục (1) về việc Công ty không thỏa mãn với những tiến bộ của tổ chức thành viên đó trong việc tuân thủ chuẩn mực hoặc sửa chữa những vi phạm mà báo cáo đề cập, Công ty có thể, trừ trường hợp Bộ trưởng đưa ra ý kiến của mình là việc đó sẽ không phục vụ lợi ích công chúng, thông báo cho tổ chức về việc chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tiền gửi không dưới 30 ngày

*Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tiền gửi*

(5) Hợp đồng bảo hiểm tiền gửi của tổ chức thành viên liên bang sẽ chấm dứt hiệu lực vào ngày kết thúc thời kỳ được quy định tại thông báo theo quy định tại tiểu mục (4) hoặc vào thời điểm muộn hơn nhưng không vượt quá 60 ngày theo Công ty ấn định, trừ khi, trước ngày kết thúc thời kỳ, Công ty cho rằng tổ chức thành viên đang thực hiện những hành động cần thiết tuân theo chuẩn mực hoặc sửa chữa vi phạm mà thông báo đề cập tới

*Điều kiện gia hạn*

(5.1) Công ty có thể đưa ra các điều kiện đối với tổ chức thành viên liên bang liên quan đến thời hạn quy định trong tiểu mục (5) và việc tổ chức thành viên liên bang không tuân thủ những điều kiện sẽ dẫn tới việc chấm dứt thời gian gia hạn.

*Thu hồi thông báo*

(6) Trong trường hợp, tại bất kỳ thời điểm nào sau thông báo chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tiền gửi được đưa ra cho tổ chức thành viên theo quy định tại tiểu Mục 31(1) hoặc (4), Công ty cho rằng vì kết quả từ những hành động của tổ chức thành viên, hoặc bất kỳ người nào khác, rủi ro đối với người gửi tiền hoặc đối với Công ty được ngăn chặn hoặc giảm cơ bản, Công ty có thể thu hồi thông báo chấm dứt đó.

R.S., 1985, c. V-3, s.31; R.S., 1985, c. 18(3<sup>rd</sup> Supp.), s. 62; 1992, c.26, s. 10(E); 1996, c.6, s. 36; 2005, c. 30, s. 107.

#### *Thúc giục chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tiền gửi*

31.1 (1) Ngoài các điều khoản khác của Luật này, trong trường hợp, tại bất kỳ thời điểm nào sau khi thông báo chấm dứt hợp đồng được đưa ra đối với một tổ chức thành viên tiểu bang theo quy định tại tiểu Mục 31(1), Công ty kết luận

(a) điều kiện tài chính của tổ chức thành viên tiểu bang đó đã xuống dốc từ khi đưa ra thông báo đó, và

(b) quyền lợi của người gửi tiền sẽ chịu ảnh hưởng tiêu cực do sự trì hoãn chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tiền gửi đối với tổ chức thành viên tiểu bang đó,

Công ty sẽ ngay lập tức gửi thông báo bằng thư đảm bảo và chuyển đến tận nơi, tới tổ chức thành viên tiểu bang và tới Bộ trưởng cấp tiểu bang liên quan, để cho biết là bảo hiểm tiền gửi của tổ chức sẽ được chấm dứt vào ngày kết thúc thời hạn 5 ngày sau khi tổ chức nhận được thông báo.

#### *Thu hồi thông báo*

(2) Hội đồng quản trị của Công ty hoặc một trong những uỷ ban của Công ty được thành lập để, trước khi hết thời hạn quy định theo thông báo, sẽ thu hồi lại thông báo nếu như tổ chức thành viên cấp tiểu bang thấy được sự phù hợp của việc thu hồi đó sau khi xem xét bất cứ văn bản nào

(3) [Được huỷ bỏ, 2007, c. 6, s. 414]

#### *Thu hồi thông báo*

(4) Công ty sẽ thu hồi thông báo đã gửi hoặc đã chuyển theo quy định tại tiểu mục (1) trong trường hợp Bộ trưởng cấp tiểu bang liên quan hoặc giám sát viên cấp tiểu bang, tùy từng trường hợp, nắm quyền kiểm soát tổ chức thành viên cấp tiểu bang hoặc tài sản của tổ chức đó

#### *Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tiền gửi*

(5) Trong trường hợp thông báo đã được gửi và chuyển tới theo quy định tại tiểu mục (1) sẽ được thu hồi theo quy định tại tiểu mục (3) hoặc (4), hợp đồng bảo hiểm tiền gửi của tổ chức thành viên tiểu bang mà thông báo được gửi hoặc chuyển đến sẽ chấm dứt hiệu lực vào thời hạn đã được quy định trong thông báo.

#### *Hiệu lực thu hồi*

(6) Việc thu hồi thông báo theo quy định tại tiểu mục (3) hoặc (4) không thu hồi thông báo đã đưa ra theo quy định tại tiểu Mục 31(1).

R.S., 1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp.), s.62; 1996, c.6, s.37.

Tổ chức thành viên cấp tiểu bang chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tiền gửi

32.(1) Một tổ chức thành viên cấp tiểu bang có thể chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tiền gửi bằng việc đưa ra thông báo chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tiền gửi theo yêu cầu của hợp đồng đó.

*Hiệu lực chấm dứt*

(2) Trừ khi hợp đồng bảo hiểm tiền gửi của tổ chức thành viên tiểu bang quy định khác, Mục 34 sẽ được áp dụng đối với tiền gửi tại tổ chức thành viên vào ngày chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tiền gửi đối với tổ chức.

*Hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm tiền gửi*

33. (1) Theo quy định tại tiểu mục (3), Công ty có thể hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm tiền gửi của tổ chức thành viên nếu, theo ý kiến của Công ty, tổ chức thành viên

(a) đang hoặc sắp bị mất khả năng thanh toán; hoặc

(b) ngừng nhận tiền gửi

*Hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm tiền gửi*

(2) Nếu một tổ chức thành viên có ý định ngừng nhận tiền gửi, phải thông báo cho Công ty và hợp đồng bảo hiểm tiền gửi của tổ chức có thể, theo quy định tại tiểu mục (3), bị Công ty hủy bỏ

*Một số trường hợp không được hủy bỏ*

(3) Công ty sẽ thông báo cho Bộ trưởng và Cơ quan giám sát cấp cao hành động được đề xuất theo quy định tại tiểu mục (1) hoặc (2) và sẽ không thực hiện hành động đó nếu Bộ trưởng cho rằng hành động sẽ không mang lại lợi ích cho công chúng.

R.S., 1985, c. C-3, s. 33; R.S., 1985, C. 18 (3<sup>rd</sup> Supp.), s.62; 1996, c. 6, s. 38; 2007, c. 6, s. 415.

*Hiệu lực chấm dứt hoặc hủy bỏ*

34. (1) Trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm tiền gửi của một tổ chức thành viên bị Công ty chấm dứt hoặc hủy bỏ, tiền gửi tại tổ chức vào ngày chấm dứt hoặc hủy bỏ có hiệu lực, trừ đi số tiền đã được rút khỏi các khoản tiền gửi đó, vẫn được bảo hiểm theo quy định hợp đồng bảo hiểm tiền gửi đã hủy hoặc chấm dứt trong thời hạn hai năm hoặc, trong trường hợp kỳ hạn tiền gửi còn lại vượt quá hai năm, tính đến ngày đáo hạn của tiền gửi có kỳ hạn.

*Trường hợp không được áp dụng cho hạn mức vẫn được duy trì bảo hiểm*

(2) Tiểu mục (1) không được áp dụng đối với khoản tiền gửi tại

(a) một tổ chức thành viên nếu khoản tiền gửi đó đã được tiếp nhận bởi một tổ chức khác

(b) một tổ chức thành viên trước đây đã được cấp quyền nhận tiền gửi phải trả tại Canada mà không phải là một tổ chức thành viên và hợp đồng bảo hiểm tiền gửi của tổ chức đó đã bị hủy.

*Công ty không là tổ chức thành viên*

(3) Công ty không được coi là một tổ chức thành viên chỉ vì tiền gửi của tổ chức đó vẫn được bảo hiểm theo quy định tại tiểu mục (1).

*Tiếp tục nghĩa vụ*

(4) Việc chấm dứt hoặc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm tiền gửi không làm giảm trách nhiệm và nghĩa vụ của tổ chức thành viên đối với Công ty mà đã hình thành từ trước khi chấm dứt hoặc hủy bỏ.

*Sửa đổi văn bản chấp thuận*

(5) Nếu hợp đồng bảo hiểm tiền gửi của tổ chức thành viên liên bang bị Công ty hủy bỏ theo quy định tại Đoạn 33(1)(b) hoặc tiểu Mục 33(2), Cơ quan giám sát cấp cao phải, theo quy định tại Đoạn 54(1)(a) của Luật Ngân hàng, Đoạn 62(1)(a) của Luật các tổ chức tín dụng hợp tác xã hoặc Đoạn 58(1)(b) của luật Công ty Tín thác và cho vay, sửa đổi các chi thị liên quan cho phép tổ chức thành viên liên bang thực hiện các hoạt động kinh doanh nhằm ngăn chặn tổ chức nhận tiền gửi tại Canada.

R.S., 1985, c. C-3, s.34; 1996, c.6, s.39; 1999, c.28, s.107; 2007, c. 6, s. 416

*Phương thức chủ nợ*

35. (1) Trong trường hợp theo ý kiến của Công ty, một tổ chức thành viên đang hoặc sắp bị mất khả năng thanh toán, Công ty sẽ được coi là chủ nợ của tổ chức thành viên đó và Công ty có thể bắt đầu và thực hiện bất kỳ biện pháp hay quá trình nào mà một chủ nợ của tổ chức thành viên đó có thể bắt đầu hoặc thực hiện theo luật định để bảo vệ tài sản của tổ chức thành viên đó hoặc tiến hành giải thể hoặc thanh lý tổ chức đó.

*Không có biện pháp nào được đưa ra trong một số trường hợp nhất định*

1.1) Công ty sẽ thông báo cho Bộ trưởng về hành động mà Công ty đề xuất thực hiện theo quy định tại tiểu mục (1) và sẽ không thực hiện bất kỳ hành động nào nếu Bộ trưởng cho rằng theo ý kiến của Bộ trưởng việc thực hiện hành động đó sẽ không đem lại lợi ích cho công chúng.

*Giả định*

(2) Theo quy định tại mục này, Công ty được coi là chủ nợ của tổ chức thành viên cho dù hợp đồng bảo hiểm tiền gửi của tổ chức đó đã chấm dứt hoặc hủy bỏ.

R.S., 1985, c. C-3, s.35; R.S., 1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp.), s. 63; 1992, c.27, s.90; 993, c. 3, s. 14; 1996, c.6, s.40.

*Bỏ đi những tham chiếu về bảo hiểm tiền gửi*

36. (1) Trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm tiền gửi của một tổ chức thành viên bị chấm dứt hoặc hủy bỏ, tổ chức thành viên sẽ thông báo cho người gửi tiền về hiện trạng đó và sẽ bỏ tất cả những tham chiếu về hoạt động bảo hiểm tiền gửi theo quy định tại Luật này khỏi các phương thức quảng cáo của tổ chức đó.

*Thông báo cho công chúng*



(2) Công ty có thể, bằng cách trên và thông qua phương tiện truyền thông đại chúng mà Công ty cho là cần thiết, thông báo cho công chúng về việc chấm dứt hoặc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm tiền gửi của một tổ chức thành viên, nếu, theo ý kiến của Công ty, thông báo đó cần được đưa ra vì lợi ích của công chúng.

R.S., 1985, c., C-3, s.36; 2007, c.6, s.418

## CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM CẤP TIỂU BANG

### *Bảo hiểm tiền gửi cấp tiểu bang*

37 (1) Trong trường hợp theo quy định tại Luật của tiểu bang, chính quyền tiểu bang hoặc đại diện chính quyền đảm bảo hoặc bảo hiểm cho bất kỳ khoản tiền gửi nào tại tổ chức cấp tiểu bang hoạt động trong tiểu bang, Công ty, theo Phần 17.1 và bất kỳ thỏa thuận quy định tại tiểu mục (3), có thể

(a) bảo hiểm một phần hoặc toàn bộ tiền gửi tại tổ chức đó; hoặc

(b) sửa đổi hợp đồng bảo hiểm tiền gửi của tổ chức, để đưa bất kỳ khoản tiền gửi nào tại tổ chức ra khỏi phạm vi bảo hiểm tiền gửi

(2) [Được hủy bỏ, 2007, c. 6, s. 419]

### *Thỏa thuận với tiểu bang*

(3) Công ty có thể, với sự phê chuẩn của Thống đốc, tham gia vào thỏa thuận với chính quyền hoặc đại diện của chính quyền của tiểu bang được quy định trong tiểu mục (1), để hỗ trợ lẫn nhau liên quan đến việc thực thi hoặc áp dụng luật của tiểu bang đó và Luật này.

### *Quy định*

(4) Để tạo điều kiện cho Công ty thực hiện chương trình bảo hiểm theo quy định tại tiểu mục (1) hoặc quy định trong thỏa thuận tại tiểu mục (3), Thống đốc tiểu bang có thể, theo quy định, đưa ra điều khoản cho bất kỳ sự việc hay vấn đề nào phát sinh từ thỏa thuận hoặc hoạt động bảo hiểm.

### *Hoàn phí*

(5) Trong trường hợp Công ty, trong bất kỳ năm thu phí nào, ngừng bảo hiểm cho bất kỳ khoản tiền gửi nào do một tổ chức thành viên là tổ chức cấp tiểu bang nắm giữ, với lý do là khoản tiền gửi đó đã được bảo đảm hoặc bảo hiểm theo quy định tại Luật của tiểu bang, Công ty có thể hoàn lại cho tổ chức tiểu bang phần tỉ lệ phí, mà tổ chức cấp tiểu bang đó đã trả cho Công ty trong năm thu phí đối với khoản tiền gửi đó, theo cùng một mối quan hệ đối với khoản phí trong toàn bộ năm thu phí đối với phần tiền gửi vẫn còn hiệu lực trong năm thu phí mà chịu toàn bộ phí trong năm thu phí, nhưng trong mọi trường hợp sẽ không có khoản hoàn trả nào mà làm giảm khoản phí tổ chức cấp tiểu bang đã nộp cho Công ty trong năm thu phí dưới 5000 đô la.

### *Tiết kiệm*

(6) Những điều quy định tại phần này sẽ không được hiểu là cho phép Công ty bảo hiểm các khoản tiền gửi trái với Mục 12.

*Định nghĩa “tiền gửi”*

(7) Trong phần này, “tiền gửi” bao gồm một phần tiền gửi.

R.S., 1985, c., C-3, s.37; R.S., 1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp.), s. 64.

*Thỏa thuận về thực hiện kiểm tra các tổ chức tiểu bang*

38. (1) Ngoài Mục 28, Công ty có thể thực hiện thỏa thuận với chính quyền, hoặc đại diện của chính quyền, của một tiểu bang được quy định tại tiểu Mục 37(1) để thực hiện

(a) trao đổi giữa Công ty và chính quyền hoặc cơ quan đại diện về thông tin mà tổ chức cấp tiểu bang có được thông qua các cuộc kiểm tra được thực hiện theo yêu cầu của Luật này hoặc luật của tiểu bang đó; và

(b) các cuộc kiểm tra đặc biệt, do các bên đại diện của cả hai phía hợp đồng và theo yêu cầu của một trong hai bên, tại bất kỳ một tổ chức cấp tiểu bang nào mà là tổ chức thành viên đang hoạt động trong tiểu bang đó.

*Thay thế cho kiểm tra*

(2) Công ty có thể chấp nhận thông tin có được do thực hiện trao đổi thông tin theo quy định tại đoạn (1)(a) thay vì thực hiện kiểm tra theo yêu cầu của Luật này

R.S., c. C-3, s.32.

*Cho vay ngắn hạn cho các cơ quan bảo hiểm đại diện*

39. Công ty có thể, được sự phê duyệt của Thống đốc tiểu bang và dựa trên những điều khoản và điều kiện mà Thống đốc quy định, thực hiện thỏa thuận tại với một cơ quan đại diện của Chính phủ của tiểu bang mà thực hiện bảo đảm hoặc bảo hiểm tiền gửi tại tổ chức cấp tiểu bang tại tiểu bang đó, dành cho cơ quan đại diện đó khoản nợ ngắn hạn, được đảm bảo bằng hình thức đảm bảo mà Công ty cho là cần thiết, để tạo điều kiện cho cơ quan đại diện đó đáp ứng được các yêu cầu ngắn hạn đối với các quỹ luân chuyển phát sinh từ các hoạt động của cơ quan đại diện đó.

R.S., c., C-3, s.33.

## **TÁI CẤU TRÚC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN LIÊN BANG**

### **TRAO QUYỀN CHO CÔNG TY VÀ CHỈ ĐỊNH CÔNG TY LÀ CƠ QUAN TIẾP NHẬN**

*Báo cáo của Cơ quan giám sát cấp cao*

39.1 (1) Trong trường hợp Cơ quan giám sát cao cấp có ý kiến cho rằng

(a) một tổ chức thành viên liên bang ngừng hoặc sắp ngừng hoạt động, có khả năng tồn tại, và

(b) Cơ quan giám sát cao cấp khi thực hiện quyền của mình theo quy định tại *Luật Ngân hàng, Luật Các Công ty Tín thác và Cho vay* hoặc *Luật các tổ chức tín dụng hợp tác xã* không thể phục hồi hoặc bảo toàn tổ chức thành viên liên bang,

Cơ quan giám sát cao cấp, sau khi tạo cơ hội thích hợp cho tổ chức thành viên liên bang trình bày, sẽ báo cáo bằng văn bản cho Công ty.

*Đưa ra ý kiến*

(2) Theo quy định tại tiểu mục (1), Cơ quan giám sát cao cấp có thể tính đến tất cả các vấn đề mà Cơ quan giám sát cao cấp cho là liên quan, nhưng trong tất cả các trường hợp Cơ quan giám sát cao cấp sẽ cân nhắc, theo ý kiến của Cơ quan giám sát cao cấp,

(a) liệu tổ chức thành viên liên bang có phụ thuộc quá mức vào các khoản nợ, tạm ứng, tài sản đảm bảo hoặc hỗ trợ tài chính khác để duy trì hoạt động của mình hay không;

(b) liệu tổ chức thành viên liên bang có gây mất niềm tin của công chúng và người gửi tiền hay không;

(c) liệu vốn điều lệ của tổ chức thành viên liên bang, vốn điều lệ của tổ chức thành viên liên bang, hiểu theo nghĩa được quy định tại *Luật Ngân hàng, Luật Công ty tín thác và cho vay* hoặc *Luật các tổ chức tín dụng hợp tác xã*, cho dù luật nào được áp dụng, hiện hoặc về cơ bản là không đủ; hoặc

(d) liệu tổ chức thành viên liên bang có không thực hiện nghĩa vụ nợ khi đến hạn và phải thanh toán hay không hay sẽ không thể trả được nợ khi đến hạn và phải thanh toán.

*Báo cáo của cơ quan giám sát cấp cao về các trường hợp thanh lý*

(3) Trong trường hợp Cơ quan giám sát cấp cao có ý kiến cho rằng

(a) tình hình hiện tại của tổ chức thành viên liên bang cho phép Cơ quan giám sát cao cấp kiểm soát tổ chức thành viên liên bang đó theo quy định tại *Luật Ngân hàng, Luật Công ty tín thác và cho vay* hoặc *Luật các tổ chức tín dụng hợp tác xã*, và

(b) Nếu thực hiện quyền kiểm soát, sẽ có cơ sở thực hiện yêu cầu giải thể đối với tổ chức thành viên liên bang,

Cơ quan giám sát cao cấp, sau khi tạo điều kiện cho tổ chức thành viên liên bang một cơ hội thích hợp để trình bày, sau đó, sẽ có báo cáo bằng văn bản lên Công ty.

*Trường hợp cấp bách*

(4) Dù có những quy định tại tiểu mục (1) và (3), Cơ quan giám sát có thể báo cáo Công ty nếu cho rằng trường hợp của tổ chức thành viên liên bang phải được xem xét ngay lập tức.

1992, c.26, s.11; 1996, c.6, s.41; 2001, c.9, s.211; 2009, c. 2, s. 242.

*Yêu cầu của công ty*

39.11 Khi tiếp nhận báo cáo do Cơ quan giám sát cao cấp cung cấp theo quy định tại Mục 39.1 và sau khi xem xét liệu

(a) thỏa thuận giao dịch quy định tại Mục 39.2 có khả năng thực hiện nhanh chóng sau khi thực hiện yêu cầu hay không, và

(b) những giao dịch này có thống nhất với những mục tiêu của Công ty,

Công ty có thể yêu cầu Bộ trưởng đề xuất một hoặc hơn một yêu cầu được thực hiện theo quy định tại tiểu Mục 39.13(1).

1992, c.26,s.11; 1996, c.6, s.41;1999, c.31, s.28 (F).

#### *Đề nghị của Bộ trưởng*

39.12 Trong trường hợp yêu cầu quy định tại Phần 39.11 do Công ty đưa ra, Bộ trưởng có thể, nếu Bộ trưởng cho rằng vì thực hiện như vậy sẽ đem lại lợi ích cho công chúng, đề xuất với Thống đốc là nên đưa ra một hoặc hơn một yêu cầu đối với tổ chức thành viên theo quy định tại tiểu Mục 39.13(1).

1992, c.26, s.11; 1996, c.6, s. 41.

#### *Chỉ thị của Thống đốc Bang*

39.13 (1) Thống đốc Bang có thể, theo đề xuất của Bộ trưởng quy định tại Mục 39.12, thực hiện yêu cầu sau, theo chỉ thị:

(a) đầu tư cổ phiếu hoặc nợ thứ cấp của tổ chức thành viên liên bang tại Công ty; hoặc

(b) bổ nhiệm Công ty là người tiếp nhận đối với tổ chức thành viên liên bang

(c) chỉ đạo Bộ trưởng kết hợp chặt chẽ trong việc chỉ định một tổ chức liên bang như một tổ chức bắc cầu và xác định ngày và thời gian mà tại thời điểm đó các khoản nợ tiền gửi của tổ chức thành viên liên bang được tiếp nhận.

#### *Điều kiện tiên quyết*

(1.1) Việc đưa ra yêu cầu chỉ định Công ty là tổ chức tiếp nhận của tổ chức thành viên liên bang theo quy định tại đoạn (1)(b), sẽ là một điều kiện tiên quyết cho việc đưa ra yêu cầu theo quy định tại đoạn (1)(c) đối với tổ chức thành viên liên bang.

#### *Hiệu lực của Chỉ thị đầu tư*

(2) Yêu cầu được đưa ra theo quy định tại đoạn (1) (a)

(a) đầu tư vào cổ phần and nợ thứ cấp của tổ chức thành viên liên bang tại Công ty không phải chịu những yêu cầu bất lợi, gồm bất kỳ yêu cầu nào cho rằng việc chuyển nhượng là sai trái hoặc một người phản đối đề nghị nào đó là chủ sở hữu hoặc có lợi ích đối với cổ phần hoặc nợ thứ cấp đó, kể cả khi Công ty biết được những yêu cầu bất lợi đó;

(b) từ chối bất kỳ yêu cầu bất lợi nào ở mức độ mà yêu cầu đó cho rằng một người khác không phải Công ty là chủ sở hữu hoặc có lợi ích trong các cổ phần hoặc nợ thứ cấp đó;

(c) không được từ chối bất kỳ khiếu kiện bất lợi nào ở mức độ mà khiếu kiện đó là khiếu kiện cá nhân đối với một cá nhân không phải là Công ty hoặc một người đang khiếu kiện theo quy định tại Luật này, và:

(d) không ngăn cản chủ nợ đảm bảo hoặc người thụ hưởng hoặc người thừa kế nhân danh lợi ích của cá nhân, mà là người nắm giữ cổ phiếu hoặc nợ thứ cấp ngay trước khi chỉ thị được yêu cầu, được quyền nhận đền bù theo quy định tại Mục 39.28 hoặc 39.32

*Hiệu lực của yêu cầu tiếp nhận*

(3) Chỉ thị được đưa ra theo quy định tại đoạn (1)(b)

(a) chỉ định Công ty là tổ chức tiếp nhận tài sản duy nhất và đảm nhiệm đối với tổ chức thành viên liên bang đó hoặc một phần nhiệm vụ của việc đó như được quy định tại chỉ thị;

(b) chỉ định Công ty là tổ chức tiếp nhận tài sản riêng biệt và đảm nhiệm đối với tổ chức thành viên liên bang đó hoặc một phần nhiệm vụ của việc đó như được quy định tại chỉ thị, quyền hạn để

(i) tham gia vào tổ chức thành viên liên bang và tước quyền sở hữu và kiểm soát tài sản và yêu cầu bất kỳ người nào của tổ chức đó có trách nhiệm và giao cho Công ty quyền sở hữu và kiểm soát tài sản,

(ii) theo quy định tại tiêu mục (iii), bán hoặc nếu không, xử lý tài sản hoặc giải quyết thông qua bán công khai hoặc tư nhân hoặc theo cách khác và theo những điều khoản và điều kiện Công ty cho là thích hợp,

(iii) bán hoặc xử lý tài sản theo quy định tại thỏa thuận tạo ra khoản lãi đảm bảo với bất kỳ người nào chấp nhận tiếp nhận nghĩa vụ được đảm bảo bằng khoản lãi đảm bảo đó,

(iv) hướng dẫn tiếp nhận toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ của tổ chức thành viên liên bang cho bất kể người nào.

(v) tiến hành các hoạt động của tổ chức thành viên liên bang theo mức độ mà Công ty cho là cần thiết hoặc có lợi đối với người tiếp nhận,

(vi) khiếu kiện, bào chữa, thỏa hiệp hoặc giải quyết, nhân danh tổ chức thành viên liên bang, bất kỳ yêu cầu nào từ phía hoặc chống lại tổ chức đó.

(vii) nhân danh tổ chức thành viên liên bang, thực hiện tất cả hành động và xử lý tất cả các hóa đơn và tài liệu khác và vì mục đích đó, khi cần thiết, sử dụng dấu của mình, và

(viii) thực hiện tất cả những việc khác mà thấy cần thiết hoặc có liên quan tới việc thực hiện quyền, thẩm quyền, những ưu tiên và miễn nhiệm với tư cách là người tiếp nhận; và

(c) đem lại cho Công ty quyền thu hồi từ tài sản của tổ chức thành viên liên bang tất cả chi phí, phí và chi tiêu thích hợp, được ưu tiên so với các yêu cầu khác.

*Quy định chung đối với các yêu cầu*

(4) Quy định thêm,

(a) cổ phiếu và nợ thứ cấp của tổ chức thành viên liên bang mà, ngay trước khi thực hiện yêu cầu quy định tại đoạn (1)(a), được đầu tư vào một tổ chức được ủy thác trong quá trình phá sản theo quy định tại Luật Phá sản và mất khả năng thanh toán sẽ được đầu tư vào Công ty; và

(b) chỉ thị được đưa ra theo quy định tại đoạn (1) (b) ngăn cản bất kỳ người nào, ngoài Công ty, mà là người nắm giữ cổ phiếu hoặc nợ thứ cấp của tổ chức thành viên liên bang, và bất kỳ chủ nợ được đảm bảo nào hoặc người thụ hưởng hoặc người kế vị vì lợi ích của người đó, thực hiện bất kỳ quyền bỏ phiếu nào hoặc các quyền khác đối với cổ phiếu hoặc nợ thứ cấp hoặc xuất phát từ vai trò của người nắm giữ theo phương thức sẽ hoặc có thể hủy bỏ hoặc can thiệp vào các quyền, quyền hạn, quyền ưu tiên và miễn trách của Công ty với tư cách là người tiếp nhận.

*Người tiếp nhận chỉ thị xử lý*

(5) Trong trường hợp yêu cầu được đưa ra theo quy định tại đoạn (1)(b),

(a) Công ty, với tư cách là tổ chức tiếp nhận, có thể thực hiện quyền hạn, quyền, quyền ưu tiên và miễn trách, mà không xin phép, không được phê duyệt hoặc can thiệp khác của tòa án, nhưng có thể tìm kiếm sự hỗ trợ từ tòa án cấp cao để làm cho các quyền hạn, quyền, quyền ưu tiên và quyền miễn trách đó có hiệu lực, và

(b) tài sản của tổ chức thành viên liên bang do Công ty tiếp nhận, với tư cách là tổ chức tiếp nhận, sẽ không phải chịu bất cứ yêu cầu bồi thường bất lợi nào của tổ chức thành viên liên bang hoặc bất cứ người nào, ngoại trừ nếu đó là tài sản được quy định trong đoạn (3)(b)(iii), và

(c) Công ty, với tư cách là người tiếp nhận, có thể khiến hoặc ngăn cản tổ chức thành viên cấp liên bang thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình và có thể khiến tổ chức thành viên cấp liên bang phải gánh chịu nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ đó nhân danh tổ chức đó

và Công ty sẽ không, do được chỉ định là người tiếp nhận hoặc bất kỳ hành động nào mà Công ty thực hiện, phải duy trì việc tiếp nhận hoặc gánh chịu bất kỳ nghĩa vụ nào của tổ chức thành viên liên bang vì lợi ích của bản thân Công ty.

*Chỉ thị quyết định*

(6) Chỉ thị của Thống đốc Bang được quy định tại phần này trong tất cả các trường hợp là quyết định cuối cùng và sẽ không bị thẩm vấn hoặc xem xét lại tại bất kỳ tòa án nào.

1992, c.26, ss.11, 16; 1996, c.6, s.41

*Chỉ thị miễn trừ trách nhiệm hay chấp thuận*

39.131 (1) Thống đốc Bang có thể, bằng việc ban hành chỉ thị

(a) miễn trừ trách nhiệm cho tổ chức thành viên liên bang liên quan đến việc ban hành chỉ thị hợp nhất tổ chức bắc cầu, một tổ chức bắc cầu hoặc một tổ chức phụ thuộc của tổ chức bắc cầu đó khi áp dụng bất kỳ điều khoản nào của Luật này hoặc theo những quy định hoặc theo những Luật hoặc quy định được ban hành trong các Luật sau:

(i) Luật Ngân hàng;

(ii) Luật thanh toán của Canada;

(iii) Luật các tổ chức tín dụng hợp tác;

- (iv) Luật Công ty tiêu dùng tài chính của Canada
- (v) Luật các công ty bảo hiểm;
- (vi) Luật Cơ quan giám sát cao cấp của các tổ chức tài chính;
- (vii) Luật các công ty Tín thác và cho vay và;
- (viii) Luật Giải thể và Tái cấu trúc hoặc;

(b) quy định rằng bất kỳ điều khoản nào của Luật này hoặc các quy định: (b1) thuộc các Luật đề cập đến ở đoạn (a) hoặc (b2) được đặt ra căn cứ vào các Đạo luật đề cập đến ở đoạn (a) – áp dụng cho tổ chức thành viên cấp liên bang (trong trường hợp có chỉ thị thành lập tổ chức bắc cầu được ban hành), tổ chức bắc cầu hoặc chi nhánh của tổ chức bắc cầu đó – theo cách thức và mức độ được quy định trong chỉ thị này và điều chỉnh điều khoản nói trên nhằm mục đích phù hợp với phạm vi áp dụng của điều khoản này.

#### *Phạm vi hoặc các điều kiện*

(2) Việc miễn trừ này có thể bị giới hạn bởi phạm vi hoặc thời hạn hoặc điều kiện nhất định.

#### *Có hiệu lực*

39.132 (1) Bất kỳ một chỉ thị nào được ban hành căn cứ vào tiểu Mục 39.131(1) đều có hiệu lực ngay sau khi nó được ban hành.

#### *Luật các công cụ pháp lý*

(2) Luật các công cụ pháp lý không áp dụng đối với chỉ thị này.

#### *Công bố thông tin*

(3) Bộ trưởng có trách nhiệm công bố chỉ thị này trên Công báo của Canada trong trường hợp cần thiết.

#### *Quyền hạn của Công ty*

39.14 (1) Trong trường hợp chỉ thị đối với một tổ chức thành viên liên bang được đưa ra theo quy định tại

(a) Đoạn 39.13(1)(a), quyền hạn, nhiệm vụ, chức năng, quyền và miễn trách của các giám đốc của tổ chức thành viên cấp liên bang và của những cán bộ có trách nhiệm quản lý của tổ chức đó sẽ bị đình chỉ, hoặc

(b) Đoạn 39.13(1)(b), quyền hạn, nhiệm vụ, chức năng, quyền và miễn trách của các giám đốc của tổ chức thành viên liên bang và của cán bộ có trách nhiệm quản lý của tổ chức đó sẽ bị đình chỉ đối với tài sản và quyền định đoạt đối với tài sản mà Công ty được bổ nhiệm là người tiếp nhận.

và Công ty có thể thực hiện hoặc thi hành các quyền hạn, nhiệm vụ, chức năng, quyền và miễn trách.

#### *Những người hỗ trợ*

(2) Công ty có thể chỉ định một hoặc hơn một người hỗ trợ Công ty trong việc quản lý bất kỳ tổ chức thành viên liên bang hoặc trong việc thực hiện các chức năng của Công ty với tư cách là người tiếp nhận và có thể trao cho những người này bất kỳ quyền, nhiệm vụ, chức năng, quyền hoặc miễn trách của giám đốc và cán bộ của tổ chức thành viên liên bang được quy định tại đoạn (1)(a) hoặc (b)

*Quyền hạn nhất định, v.v. của các giám đốc không bị ảnh hưởng*

(3) Bất kỳ điều nào được quy định tại tiểu mục (1) sẽ không có nghĩa là ngăn ngừa các giám đốc của tổ chức thành viên liên bang thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ, chức năng, quyền và miễn trách của giám đốc đối với các quyền của tổ chức thành viên liên bang theo quy định tại Mục 39.23 đến 39.36.

1992, c.26, s.11; 1996, c.6, s.41

*Hoãn kiện*

39.15 (1) Trong trường hợp chỉ thị được ban hành theo quy định tại tiểu Mục 39.13(1),

(a) Không một khiếu kiện hoặc tố tụng dân dụng nào khác có thể được bắt đầu hoặc tiếp tục thực hiện chống lại tổ chức thành viên liên bang hoặc liên quan đến tài sản của tổ chức đó ngoài quá trình tố tụng quy định tại Luật tái cấu trúc và thanh lý do Công ty thực hiện.

(b) Không một thủ tục tịch biên tài sản, gọi đến hầu tòa, thực hiện hoặc các biện pháp thực thi quyết định của tòa án hoặc chỉ thị đối với tổ chức thành viên liên bang hoặc tài sản của tổ chức đó có thể được thực hiện hoặc tiếp tục;

(c) Không một chủ nợ nào của tổ chức thành viên được có những biện pháp chống lại tổ chức thành viên liên bang hoặc tài sản của tổ chức đó;

(d) Không một chủ nợ nào có quyền thực hiện bút toán bù trừ đối với tổ chức thành viên cấp liên bang, để đảm bảo chắc chắn hơn, không tính đến hợp nhất các tài khoản được duy trì trong quá trình thực hiện thông thường vì mục đích cung cấp dịch vụ thanh toán hoặc các dịch vụ được quy định tại đoạn (5)(c); và

(e) không một cá nhân nào có thể chấm dứt hoặc sửa đổi hợp đồng với tổ chức thành viên liên bang hoặc yêu cầu thanh toán nhanh hơn, hoặc xóa bỏ thời hạn của bất kỳ thỏa thuận nào với tổ chức thành viên liên bang chỉ với lý do

(i) tổ chức thành viên liên bang mất khả năng thanh toán,

(ii) tổ chức thành viên liên bang vỡ nợ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định tại hợp đồng,

(iii) ban hành chỉ thị, hoặc

(iv) hợp đồng được chuyển nhượng hoặc được tiếp nhận bởi tổ chức bắc cầu; và

(f) Không một cá nhân nào có thể chấm dứt tư cách thành viên tham gia một tổ chức của tổ chức thành viên liên bang chỉ vì lý do



(i) Tổ chức thành viên liên bang vỡ nợ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của tổ chức đó

(ii) ban hành lệnh, hoặc

(iii) tư cách thành viên của tổ chức thành viên liên bang đang được chuyển giao cho tổ chức bắc cầu.

*Những hợp đồng không tính đến*

(2) Trong trường hợp chỉ thị được đưa ra theo quy định tại tiểu Mục 39.13(1), bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng cũng sẽ không có hiệu lực nếu

(a) có hiệu lực quy định, hoặc cho phép, bất kể điều gì, về cơ bản, ngược với quy định tại đoạn (1)(e) hoặc 39.13(3)(b); hoặc

(b) quy định, về cơ bản, rằng tổ chức thành viên liên bang không còn có quyền, hoặc đối với trường hợp tổ chức bắc cầu không có quyền sử dụng hoặc giải quyết với những tài sản mà tổ chức thành viên liên bang hoặc tổ chức bắc cầu đáng lẽ phải có

(i) đối với việc mất khả năng thanh toán của tổ chức thành viên liên bang,

(ii) vỡ nợ của tổ chức thành viên liên bang trong quá trình thực hiện nghĩa vụ;

(iii) ban hành chỉ thị; hoặc

(iv) thỏa thuận được chuyển cho hoặc được tiếp nhận bởi tổ chức bắc cầu

Quy tắc của tổ chức – không có tác dụng hoặc hiệu lực

(2.1) Nếu chỉ thị được ban hành theo quy định tại tiểu Mục 39.13 (1), bất kỳ quy định nào của tổ chức đó cũng sẽ không có tác dụng hoặc hiệu lực nếu

(a) có quy định, hoặc cho phép, bất kể điều gì, về cơ bản, trái ngược với quy định tại đoạn (1)(f) hoặc 39.13(3)(b); hoặc

(b) quy định, về cơ bản, tổ chức thành viên liên bang hoặc tổ chức bắc cầu bị chấm dứt quyền thành viên tham gia tổ chức đó mà tổ chức thành viên liên bang hoặc tổ chức bắc cầu đáng lẽ ra phải có

(i) đối với việc mất khả năng thanh toán của tổ chức thành viên liên bang

(ii) vỡ nợ của tổ chức thành viên liên bang trong quá trình thực hiện nghĩa vụ,

(iii) ban hành chỉ thị, hoặc

(iv) tư cách thành viên của tổ chức thành viên liên bang được chuyển cho tổ chức bắc cầu.

*Hợp đồng được thanh toán bù trừ*

(3) Tiểu mục (1) và (2) không áp dụng để ngăn cản một tổ chức thành viên của Hiệp hội thanh toán Canada thực hiện hoặc ngừng thực hiện với tư cách là một cơ quan thanh toán bù trừ cho tổ chức thành viên liên bang theo quy định tại Luật thanh toán Canada và theo quy chế và quy định của Hiệp hội đó.

### *Cơ quan thanh toán*

(3.1) Một tổ chức thành viên của Hiệp hội thanh toán Canada đang hoạt động với tư cách một cơ quan thanh toán cho tổ chức thành viên liên bang tại thời điểm có chỉ thị thành lập của tổ chức bắc cầu liên quan tới tổ chức liên bang đó sẽ hành động như một cơ quan thanh toán cho các tổ chức bắc cầu, nếu công ty thực hiện

(a) bảo lãnh vô điều kiện các nghĩa vụ của tổ chức thành viên liên bang đối với cơ quan thanh toán như là một cơ quan thanh toán, hoặc

(b) Đảm bảo các nghĩa vụ của tổ chức thành viên liên bang đối với cơ quan thanh toán như là một cơ quan thanh toán được tổ chức bắc cầu tiếp nhận.

### *Quyền bù trừ*

(4) Một tổ chức thành viên liên bang liên quan đến chỉ thị được đưa ra theo quy định tại tiểu Mục 39.13 (1) không thể buộc một người có quyền tiếp nhận khoản tiền mà người đó, trừ những quy định tại đoạn (1)(d), có quyền bù trừ với khoản tiền đó

### *Tạm ứng và hỗ trợ thêm*

(5) Những gì được quy định tại tiểu mục (1) hoặc (2) sẽ không có nghĩa là

(a) cấm một người đưa ra yêu cầu thanh toán bằng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ, sử dụng tài sản được cấp phép hoặc cho thuê hoặc các khoản tiền công có giá trị khác được cung cấp sau khi chỉ thị được đưa ra;

(b) yêu cầu tổ chức thành viên liên bang tạm ứng đối với chỉ thị được đưa ra quy định tại tiểu Mục 39.13(1) của khoản tiền hoặc tín dụng sau khi đặt chỉ thị; hoặc

(c) yêu cầu tổ chức thành viên liên bang dự phòng đối với một chỉ thị được đưa ra theo quy định tại tiểu Mục 39.13(1) của bất kỳ dịch vụ nào sau đây mà trong trường hợp thực hiện dịch vụ đó sẽ, theo ý kiến hợp lý của người cung cấp dịch vụ đó, sẽ đem lại cho người đó một khoản tiền tạm ứng hoặc tín dụng đối với tổ chức thành viên liên bang sau khi chỉ thị được đưa ra hoặc tạo điều kiện, sau khi chỉ thị được đưa ra, yêu cầu của người đó đối với tổ chức thành viên liên bang, cụ thể là

(i) dịch vụ quản lý tiền mặt

(ii) các dịch vụ liên quan đến việc mua lại các công cụ nợ

(iii) các dịch vụ liên quan đến việc phát hành thư tín dụng hoặc thư đảm bảo,

(iv) dịch vụ phát hành séc

(v) dịch vụ chuyển giao quỹ và chuyển kiều hối,

(vii) chuyển nhượng chứng khoán và các dịch vụ thanh toán,

(viii) thu phí, tín dụng, nợ và dịch vụ thanh toán thẻ,

(ix) dịch vụ ngân hàng tự động và máy rút tiền tự động,

(x) chuyển tiền điện tử tại thời điểm thực hiện dịch vụ bán hàng,

- (xi) dịch vụ ký gửi séc,
- (xii) các dịch vụ khác giống như những dịch vụ quy định tại tiểu đoạn (i) đến (xi),
- (xiii) bất kỳ dịch vụ nào cùng loại do điều lệ quy định, và
- (xiv) đảm bảo nợ đối với bất kỳ dịch vụ nào được quy định tại tiểu đoạn (i) đến (xiii).

#### *Hợp đồng đảm bảo*

(6) Đoạn (1)(b) đến (e) và tiêu mục (2) không được áp dụng đối với một phương thức tại, hoặc theo quy định của hợp đồng đảm bảo đem lại lãi suất đảm bảo cho tài sản của tổ chức thành viên liên bang nếu

(a) nghĩa vụ được đảm bảo bởi hợp đồng đảm bảo thuộc về Ngân hàng TW Canada hoặc Công ty; hoặc

(b) Cơ quan giám sát cao cấp, khi thực hiện đối với tổ chức thành viên cấp liên bang, không phải áp dụng các đoạn này và các tiêu mục này đối với hợp đồng đảm bảo trước khi thực hiện chỉ thị theo quy định tại tiêu Mục 39.13(1) và trong trường hợp có chỉ thị chỉ đạo thành lập tổ chức bắc cầu, Công ty không có trách nhiệm đảm bảo rằng các nghĩa vụ được đảm bảo bởi lãi suất đảm bảo sẽ được tiếp nhận bởi tổ chức bắc cầu và không thực hiện đảm bảo vô điều kiện việc thanh toán các nghĩa vụ được đảm bảo bởi lãi suất đảm bảo.

#### *Hợp đồng tài chính*

(7) Những điều quy định tại tiêu mục (1) hoặc (2) sẽ không được hiểu là quy định ngăn cấm thực hiện các hành động liên quan đến điều khoản của hợp đồng tài chính đủ điều kiện:

(a) Chấm dứt hợp đồng

(b) tính giá trị ròng hoặc bù trừ hoặc bồi thường của một khoản phải trả theo hoặc liên quan tới hợp đồng; hoặc

(c) bất kỳ giao dịch nào với thế chấp tài chính bao gồm

(i) bán hoặc tịch thu hoặc, trong bang Quebec, nhượng lại thế chấp tài chính

(ii) bù trừ hoặc bồi thường thế chấp tài chính hoặc gộp vào doanh thu hoặc giá trị thế chấp tài chính.

#### *Các hợp đồng tài chính đủ điều kiện được thực hiện của Công ty*

(7.1) Nếu có chỉ thị chỉ đạo thành lập tổ chức bắc cầu theo quy định tại tiêu mục (7) có thể không được thực hiện chỉ vì lý do chỉ thị đó hoặc một chỉ thị chỉ định Công ty là tổ chức tiếp nhận đối với tổ chức thành viên liên bang hoặc hợp đồng tài chính đủ điều kiện được giao lại cho tổ chức bắc cầu nếu Công ty tiến hành

(a) bảo lãnh chi trả vô điều kiện bất kỳ việc thanh toán khoản nợ đến hạn, hoặc có thể sẽ đến hạn - theo quy định điều khoản của hợp đồng tài chính đủ điều kiện – của tổ chức tài chính liên bang; hoặc

(b) đảm bảo tất cả các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tài chính đủ điều kiện sẽ được tổ chức bắc cầu đảm nhận

*Ký kết các hợp đồng tài chính đủ điều kiện*

(7.2) Công ty có thể trao cho tổ chức bắc cầu các hợp đồng tài chính đủ điều kiện – bao gồm bất kỳ trái quyền nào theo hợp đồng - giữa một tổ chức thành viên liên bang và một tổ chức hoặc bất kỳ tổ chức nào sau đây miễn là công ty chuyển giao lại tất cả các hợp đồng tài chính đủ điều kiện cho tổ chức bắc cầu

(a) một tổ chức khác do tổ chức đó quản lý trực tiếp hoặc gián tiếp;

(b) các tổ chức khác đang kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp các tổ chức đó; hoặc

(c) tổ chức khác đang chịu sự quản lý trực tiếp hoặc gián tiếp của các tổ chức nêu trong tiêu mục (b)

*Ký kết với tổ chức bắc cầu*

(7.3) Nếu hợp đồng tài chính đủ điều kiện được trao cho tổ chức bắc cầu,

(a) Việc thực hiện nêu trong tiêu mục (7.1) được áp dụng cho tất cả các hợp đồng tài chính đủ điều kiện mà được chuyển giao, và

(b) Lợi ích của tổ chức thành viên liên bang hoặc tại Quebec, quyền về tài sản để đảm bảo trách nhiệm theo một hợp đồng tài chính đủ điều kiện chuyển cho tổ chức bắc cầu.

*Quy định*

(8) Thống đốc có thể đưa những điều lệ quy định

(a) các loại dịch vụ quy định tại đoạn (5)(c)(xiii); và

(b) các loại hợp đồng quy định ở khái niệm “hợp đồng tài chính đủ điều kiện” trong tiêu mục (9).

*Định nghĩa*

(9) Các định nghĩa sau đây được áp dụng trong phần này

*Hợp đồng tài chính đủ điều kiện* nghĩa là 1 loại thỏa thuận bắt buộc

*Thế chấp tài chính* nghĩa là một trong những dạng sau, có lãi suất, hoặc một quyền tại bang Quebec, đảm bảo thanh toán hoặc thực hiện một nghĩa vụ có liên quan tới hợp đồng tài chính đủ điều kiện hoặc tuân theo một hợp đồng hỗ trợ tín dụng chuyển nhượng quyền sở hữu:

(a) tiền mặt hoặc tương đương tiền bao gồm công cụ có thể chuyển nhượng và tiền gửi không kỳ hạn

(b) chứng khoán, tài khoản chứng khoán, quyền mua chứng khoán hoặc quyền nhận chứng khoán

(c) hợp đồng tương lai hoặc tài khoản tương lai

*Hợp đồng hỗ trợ tín dụng chuyển nhượng quyền sở hữu* là hợp đồng quy định quyền sở hữu với tài sản nhằm mục đích đảm bảo việc thanh toán hoặc thực hiện một nghĩa vụ có liên quan hợp đồng tài chính đủ điều kiện.

1992, c.26, s.11; 1996, c.6, s.41; 2001, c.9, s.212; 2007, c.29, s.103; 2009, c.2, s.245; 2010, c.12, s.1889, 1890.

#### *Hoãn các thủ tục - tổ chức bắc cầu*

39.151 Bất kỳ hành động hay tiến trình dân sự khác theo đó tổ chức bắc cầu trở thành một bên mua lại tài sản hoặc tiếp nhận nghĩa vụ nợ của một tổ chức thành viên liên bang sẽ được kéo dài trong thời gian 90 ngày theo yêu cầu của tổ chức bắc cầu

1992, c.26, s.11; 1996, c.6, s.41; 2009, c.2, s.246

#### *Miễn trừ*

39.16 Thống đốc Bang có thể, theo chỉ thị đưa ra được quy định tại tiểu Mục 39.13(1), quy định tiểu Mục 39.15(1) hoặc (2) bất kỳ phần nào nói trên không áp dụng đối với tổ chức thành viên liên bang

#### *Miễn khiếu kiện*

39.17 (1) Một tòa án cao cấp có thể, theo những điều khoản mà tòa án cho là thích hợp, cho phép một người được làm những việc mà người đó bị ngăn cấm theo quy định tại Phần 39.15, nếu tòa án cho rằng

(a) người đó chịu thành kiến quá mức nếu không cho phép; hoặc

(b) sẽ là phù hợp nếu cho phép dựa trên một căn cứ khác.

#### *Tư cách tham gia của Công ty*

(2) Công ty phải tham gia với tư cách là bên bị trong bất kỳ thủ tục nào quy định tại tiểu mục (1) và được quyền nhận thông báo chính thức khi tòa án cho là phù hợp.

#### *Chỉ thị có hiệu lực trong phạm vi quốc gia*

(3) Chỉ thị của tòa án tối cao của tiểu bang theo quy định tại tiểu mục (1) có thể, nếu chỉ thị đó được ban hành, có hiệu lực tại tất cả hoặc một phần của Canada ngoài tiểu bang đó.

1992, c.26, s.11; 1996, c.6, s.41.

#### *Chấm dứt*

39.18 Mục 39.14 và 39.15 ngừng áp dụng đối với tổ chức thành viên liên bang

(a) vào ngày được quy định tại thông báo quy định tại tiểu Mục 39.2(3) liên quan đến tổ chức thành viên liên bang; hoặc

(b) vào ngày chỉ thị thanh lý được đưa ra đối với tổ chức thành viên liên bang.

1992, c.26, s.11; 1996, c.6, s.41

#### *Phần VII của Luật Ngân hàng, v.v.. không áp dụng*

39.19 (1) Những quy định sau không áp dụng đối với cổ phần của tổ chức thành viên liên bang mà được đầu tư tại Công ty thông qua chỉ thị đưa ra theo quy định tại Đoạn 39.13(1)(a):

(a) các Đoạn 372, 373, 374, 375, 376, 376.1, 376.2, 377, 377.1, 379, 385, 401.2, và 401.3 của Luật Ngân hàng;

(b) các Mục 407, 407.01, 407.02, 407.03, 407.1, 407.2, 411, 428 và 430 của Luật Các công ty Bảo hiểm; và

(c) Đoạn 375, 375.1, 376, 379, 396 và tiêu Mục 399(2) của Luật Các công ty tín thác và cho vay.

*Yêu cầu nắm giữ công liên quan đến công ty mẹ*

(2) Miễn áp dụng Đoạn 385 của Luật Ngân hàng, Mục 411 của Luật Các công ty Bảo hiểm hoặc Mục 379 của Luật các công ty cho vay và tín thác mà được ban hành theo quy định tại Mục 388 của Luật Ngân hàng, Mục 414 của Luật các Công ty bảo hiểm hoặc Mục 382 của Luật Các công ty tín thác và cho vay tiếp tục có hiệu lực cho dù đơn vị kiểm soát ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tín thác hoặc công ty cho vay là một tổ chức thành viên liên bang mà cổ phần của công ty này được đầu tư tại Công ty theo chỉ thị được đưa ra quy định tại Đoạn 39.13(1)(a).

*Chấm dứt*

(3) Ngừng áp dụng tiêu mục (1) và (2) đối với tổ chức thành viên liên bang vào ngày quy định tại thông báo như quy định tại Mục 39.2(3) đối với tổ chức thành viên liên bang.

1992, c.26, s.11; 1996, c.6, s.41; 2001, c.9, s.213.

## CÁC GIAO DỊCH TÀI CƠ CẤU

*Các giao dịch tái cơ cấu*

39.2 (1) Trong trường hợp chỉ thị được ban hành theo quy định tại Đoạn 39.13(1)(a), Công ty, ngoài các chức năng và quyền hạn khác, buộc tổ chức thành viên cấp liên bang phải thực hiện:

(a) (các) giao dịch liên quan đến bán một phần hoặc toàn bộ cổ phiếu hoặc nợ thứ cấp của tổ chức thành viên liên bang đó;

(b) giao dịch liên quan đến việc hợp nhất tổ chức thành viên liên bang đó;

(c) (các) giao dịch liên quan đến việc bán hoặc các công việc thanh lý mà Công ty tham gia với tư cách là người tiếp nhận một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc tiếp nhận một hoặc một phần trách nhiệm nợ hoặc cả hai; hoặc

(d) bất kỳ giao dịch nào khác hoặc các giao dịch mà mục đích của nó là tài cơ cấu phần lớn hoạt động giao dịch của tổ chức thành viên liên bang.

*Các giao dịch xử lý tài sản, v.v. hoặc tái cơ cấu*

(2) Trong trường hợp chỉ thị được ban hành theo quy định tại Đoạn 39.13(1)(b), Công ty, với tư cách là người tiếp nhận, có thể, ngoài các chức năng và quyền hạn khác, thực hiện

(a) (các) giao dịch liên quan đến việc bán hoặc thanh lý mà công ty tham gia với tư cách là người tiếp nhận toàn bộ hoặc một phần tài sản của tổ chức thành viên liên bang hoặc một người khác tiếp nhận một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ nợ, hoặc cả hai; hoặc

b) bất kỳ giao dịch nào khác hoặc các giao dịch nhằm mục đích tái cơ cấu phần lớn hoạt động giao dịch của tổ chức thành viên liên bang.

#### *Hoàn thành giao dịch*

(3) Trong trường hợp Công ty cho rằng (các) giao dịch quy định tại tiểu mục (1) hoặc (2) đã hoàn thành phần lớn, Công ty sẽ ra thông báo về việc này, chỉ rõ ngày mà (các) giao dịch, theo ý kiến của Công ty, đã hoàn thành phần lớn, được đăng trên Công báo của Canada.

#### *Không áp dụng đối với tài sản cầm cố bị thâm hụt*

(4) Không một nghiêm cấm nào đưa ra đối với tổ chức thành viên liên bang về việc hợp nhất, bán hoặc xử lý tài sản hoặc quy định việc tiếp nhận bất kỳ khoản nợ nào của tổ chức, ngoài nghiêm cấm được quy định tại Luật Quốc hội được áp dụng để ngăn chặn Công ty, tổ chức thành viên liên bang hoặc bất kỳ người nào khác không thực hiện giao dịch quy định tại đoạn (1) hoặc (2).

#### *Bộ trưởng phê duyệt*

(5) Giao dịch được quy định tại tiểu mục (1) hoặc (2) sẽ không có hiệu lực cho tới khi Bộ trưởng thông qua, trừ trường hợp đó là giao dịch giữa Công ty, đóng vai trò người quản lý tài sản đối với tổ chức thành viên liên bang và tổ chức bắc cầu.

#### *Cải tiến*

(6) Bất kỳ người nào tiếp nhận nghĩa vụ của tổ chức thành viên liên bang trong giao dịch quy định tại tiểu mục (1) hoặc (2), sẽ có nghĩa vụ thay thế cho tổ chức thành viên liên bang hoàn thành các nghĩa vụ đã tiếp nhận, về việc phê duyệt giao dịch do Bộ trưởng hoặc do người đó chịu trách nhiệm khi các giao dịch không yêu cầu phê duyệt của Bộ trưởng

#### *Ngoại lệ*

(7) tiểu mục (6) không áp dụng cho việc tiếp nhận của tổ chức bắc cầu đối với phần tài sản nợ của tổ chức thành viên liên bang mà không được bảo hiểm bởi Công ty.

#### *Tín thác*

(8) Một công ty tín thác trong phạm vi định nghĩa tại tiểu Mục 57(2) của Luật công ty tín thác và cho vay được chỉ định như một tổ chức bắc cầu có thể trở thành một cơ quan được ủy thác trong tiểu mục về tổ chức thành viên liên bang mà không theo quy định hoặc sự đồng ý của bất kỳ người thụ hưởng nào của công ty tín thác.

1992, c.26, s.11; 1996, c.6, s.41; 2009, c.2, s.247

#### *Các điều khoản và các điều kiện giao dịch*

39.201 (1) Nếu công ty với tư cách người tiếp nhận của tổ chức thành viên liên bang thực hiện một giao dịch với tổ chức bắc cầu, Công ty sẽ lập những điều khoản, điều kiện của giao dịch, bao gồm:

(a) tài sản nào mà tổ chức bắc cầu sẽ được tiếp nhận và việc đánh giá những tài sản đó phải được thực hiện một cách phù hợp; và

(b) những tài sản nợ mà tổ chức bắc cầu tiếp nhận và việc đánh giá những tài sản đó phải được thực hiện một cách phù hợp.

*Những cân nhắc hợp lý*

(2) việc đánh giá trong đoạn (1)(a) phải được thực hiện một cách phù hợp trong mọi trường hợp.

*Bồi thường*

(3) Những điều quy định tại tiểu mục (1) và (2) không ngăn cấm tổ chức thành viên liên bang yêu cầu bồi thường theo tiểu Mục 39.24(2) và (3) và Đoạn 39.25 đến 39.361.

2009, c.2, s.248

*Các khoản tiền gửi được tiếp nhận*

39.202 (1) Một tổ chức bắc cầu tiếp nhận tài sản nợ tiền gửi của tổ chức thành viên liên bang được bảo hiểm bởi Công ty và được hạch toán và sổ sách của tổ chức thành viên liên bang vào thời điểm được xác định theo thứ tự quy định tại Đoạn 39.13 (1)(c).

*Tiền lãi*

(1.1) Bất kỳ khoản tiền lãi tích lũy từ tài sản nợ tiền gửi được nêu trong tiểu mục (1) đều được tổ chức bắc cầu tiếp nhận.

*Tiền gửi hoặc tiền rút không được tiếp nhận*

(1.2) Bất kỳ khoản tiền gửi hoặc khoản tiền rút được thực hiện trước thời điểm nhưng không được hạch toán vào thời điểm đó trong sổ sách của tổ chức thành viên liên bang, và bất kỳ khoản tiền gửi hoặc khoản tiền rút thực hiện sau thời điểm đó, được coi là khoản tiền gửi hoặc rút từ tổ chức bắc cầu.

*Tiền lãi*

(1.3) Bất kỳ khoản tiền lãi tích lũy từ tiền gửi được nêu tại tiểu mục (1.2) là nợ của tổ chức bắc cầu.

*Tiếp quản*

(2) Nếu tổ chức bắc cầu tiếp nhận bất kỳ phần tài sản nợ nào của tổ chức thành viên liên bang mà không được Công ty bảo hiểm, tổ chức bắc cầu được tiếp quản tất cả quyền và lợi ích của chủ nợ đối với toàn bộ tài sản nợ của tổ chức thành viên liên bang liên quan đó và có thể duy trì một hoạt động đặc biệt với các quyền và lợi ích dưới danh nghĩa của tổ chức đó hoặc của chủ nợ.



### *Quyền và lợi ích của chủ nợ*

(3) Ngay khi tổ chức bắc cầu nhận một khoản tiền tương ứng với tài sản nợ mà không được bảo hiểm bởi Công ty, các quyền và lợi ích trong số dư còn lại thuộc về chủ nợ.

2009, c.2, s.248; 2010, c.12, s.1891.

### *Các quy định đối với cơ quan thanh lý*

39.203 (1) Cơ quan thanh lý của tổ chức thành viên liên bang được bổ nhiệm theo Luật Tái cơ cấu và Thanh lý phải tuân thủ các điều khoản và điều kiện về các giao dịch liên quan đến việc bán hoặc chuyển nhượng tài sản của tổ chức thành viên liên bang hoặc việc nhận thay một phần tài sản nợ của tổ chức thành viên liên bang bởi tổ chức bắc cầu và cơ quan thanh lý sẽ thực hiện các giao dịch đó hoặc làm cho chúng được thực hiện.

### *Các khoản chi tiêu*

(2) Tất cả các phí, chi phí phát sinh hợp lý do thanh lý đều tuân thủ theo các điều khoản và điều kiện của bất kỳ một giao dịch nào nêu trong tiểu mục (1), bao gồm tiền công thanh lý, được chi trả bởi tổ chức bắc cầu.

2009, c.2, s.248.

### *Quyền có thể chuyển nhượng*

31.21 Trong trường hợp tài sản của tổ chức thành viên liên bang là ngân hàng được bán trong giao dịch quy định tại Mục 39.2 bao gồm các khoản đảm bảo còn lại theo quy định tại Mục 426 hoặc 427 của Luật Ngân hàng, người mua tài sản có thể nắm giữ chứng khoán trong suốt thời hạn của khoản vay liên quan đến khoản đảm bảo đó và tất cả các điều khoản trong Luật Ngân hàng liên quan đến tài sản bảo đảm và hiệu lực thi hành tiếp tục được áp dụng đối với người mua với việc coi người mua là một ngân hàng

1992, c.26, s.11; 1996, c.6, s.41.

### *Giải thể, thanh lý*

39.22 (1) Công ty sẽ áp dụng chỉ thị thanh lý đối với một tổ chức thành viên liên bang theo quy định tại Luật Tái cơ cấu và Thanh lý nếu, theo ý kiến của Công ty, (các) giao dịch quy định tại Mục 39.2 không thực sự hoàn thành vào hoặc trước ngày

(a) 60 ngày sau khi ban hành chỉ thị theo quy định tại tiểu Mục 39.13(1); hoặc

(b) hết thời gian gia hạn của kỳ hạn đó.

### *Quyền chủ nợ*

(2) Theo quy định tại Luật Tái cơ cấu và Thanh lý, Công ty được coi là chủ nợ của tổ chức thành viên liên bang.

### *Gia hạn*

(3) Thống đốc bang có thể, theo đề xuất của Bộ trưởng, gia hạn một hoặc hơn một lần đối với kỳ hạn đề ra tại tiểu mục (1) với thời gian không quá 30 ngày và lần gia hạn cuối cùng không được chậm quá 180 ngày sau khi chỉ thị được đưa ra theo quy định tại tiểu Mục 39.13 (1).

1992, c.26, s.11; 1996, c.6, s.41.

## ĐÈN BÙ

### *Định nghĩa*

39.23 Trong Mục 39.24 đến 39.27,

*Người đánh giá nghĩa* là người được chỉ định là người đánh giá theo quy định tại Mục 39.29;

*Người được đề nghị không chính thống nghĩa là những người*

(a) mà ngay trước khi cổ phiếu hay nợ thứ cấp của tổ chức thành viên liên bang được đầu tư vào Công ty theo chỉ thị đưa ra quy định tại Đoạn 39.13(1)(a), nắm giữ ít nhất 10% số cổ phiếu của loại được đưa ra; hoặc ít nhất 10% số nợ gốc của nợ thứ cấp của loại được đưa ra, của tổ chức thành viên liên bang đó hoặc người thụ hưởng hoặc người thừa kế nhân danh lợi ích của người đó, và

(b) thông báo cho Công ty trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thông báo của Công ty theo quy định tại Mục 39.24 về việc phản đối đề nghị được đưa ra hoặc không có lời đề nghị nào được đưa ra.

1992, c.26, s.11; 1996, c.6, s.41.

### *Đề nghị đền bù*

39.24 (1) Trong trường hợp chỉ thị được đưa ra theo quy định tại Đoạn 39.13(1)(a), Công ty sẽ, trong vòng 45 ngày kể từ ngày được quy định tại thông báo như quy định tại tiểu Mục 39.2(3) hoặc ngày đưa ra chỉ thị thanh lý, thông báo cho từng người mà, ngay trước khi ban hành chỉ thị theo quy định tại Đoạn 39.13(1)(a), nắm giữ cổ phiếu hoặc nợ thứ cấp của tổ chức thành viên liên bang, hoặc người thụ hưởng hoặc người thừa kế nhân danh lợi ích của người đó,

(a) đưa ra lời đề nghị đền bù theo số tiền hoặc giá trị mà Công ty ước tính ngang bằng với số tiền đền bù mà tổ chức thành viên liên bang được quyền tiếp nhận theo quy định tại Đoạn 39.32(2)(a); hoặc

(b) không một lời đề nghị đền bù nào được đưa ra vì số tiền do Công ty ước tính ngang bằng với số tiền đền bù mà tổ chức thành viên liên bang được quyền tiếp nhận theo quy định tại Đoạn 39.32(2)(a) là 0.

### *Đề nghị đền bù – tổ chức thành viên liên bang*

(2) Trong trường hợp chỉ thị được đưa ra theo quy định tại Đoạn 39.13(1)(b) trong vòng 45 ngày kể từ ngày quy định trong thông báo được ban hành theo quy định tại tiểu Mục 39.2(3) hoặc ngày ban hành chỉ thị thanh lý, Công ty sẽ đưa ra cho tổ chức thành viên liên bang

(a) thông báo ghi rõ lời đề nghị đền bù với số tiền hoặc giá trị do Công ty ước tính bằng với khoản đền bù mà tổ chức thành viên liên bang được quyền nhận theo quy định tại Đoạn 39.32(2)(a) hoặc:

(b) thông báo ghi rõ việc không thực hiện đền bù vì số tiền Công ty ước tính ngang bằng với số tiền đền bù mà tổ chức thành viên liên bang được quyền tiếp nhận theo quy định tại Đoạn 39.32(2)(a) là 0.

*Đền bù có thể bằng tiền hoặc các hình thức khác*

(3) Khoản đền bù được đưa ra theo quy định tại đoạn (1)(a) hoặc 2(a) có thể là bằng tiền mặt một phần hoặc toàn bộ hoặc dưới các hình thức khác một phần hoặc toàn bộ mà Công ty cho là phù hợp.

1992, c.26, s.11; 1996, c.6, s.41.

39.241[đã huỷ bỏ, 1996, c.6, s.41]

*Nội dung thông báo*

39.25 (1) Thông báo theo quy định tại tiểu Đoạn 39.24(1) phải được kèm theo thông tin quy định và bao gồm nội dung

(a) chi thị được đưa ra để đầu tư cổ phần hoặc nợ thứ cấp của tổ chức thành viên liên bang tại Công ty;

(b) người nắm giữ, hoặc là người thụ hưởng hoặc là người thừa kế nhân danh lợi ích của người nắm giữ cổ phần hoặc nợ thứ cấp của tổ chức thành viên liên bang có 30 ngày kể từ ngày thông báo về chấp nhận hoặc phản đối lời đề nghị hoặc về việc không có lời đề nghị nào được đưa ra, phải thông báo với Công ty về việc chấp nhận hoặc phản đối đó;

(c) nếu lời đề nghị hoặc việc không có lời đề nghị nào được đưa ra gặp phải phản đối từ phía những người hoặc người thụ hưởng hoặc người thừa kế nhân danh lợi ích của những người mà cùng nắm giữ ít nhất 10% số cổ phiếu của loại đã được đưa ra, hoặc ít nhất 10% số tiền gốc của nợ thứ cấp của loại đã được đưa ra, khoản đền bù được trả cho người đó sẽ do một người thụ hưởng quyết định; và

(d) người mà không thông báo cho Công ty về việc phản đối của họ trong thời gian nói trên sẽ nhận được khoản đền bù đề nghị hoặc không được đền bù, nếu không có đề nghị đền bù nào được đưa ra, nhưng sẽ không có quyền tranh cãi về số tiền hoặc giá trị đền bù đó hoặc về việc không có đề nghị đền bù nào được đưa ra.

*Nội dung thông báo*

(2) Thông báo theo quy định tại tiểu đoạn 39.24(2) phải kèm theo thông tin được quy định và chỉ rõ

(a) tổ chức thành viên liên bang có 90 ngày kể từ ngày thông báo để chấp nhận hoặc phản đối lời đề nghị hoặc với việc không lời đề nghị nào được đưa ra và thông báo cho Công ty về việc chấp nhận hoặc phản đối đó;

(b) nếu tổ chức thành viên liên bang phản đối lời đề nghị hoặc việc không có lời đề nghị nào được đưa ra, khoản đền bù sẽ do một người thụ hưởng xác định, và

(c) nếu tổ chức thành viên liên bang không thông báo cho Công ty về việc phản đối của tổ chức trong thời gian nói trên, tổ chức sẽ nhận được khoản đền bù đề nghị hoặc không có đền bù, nếu không có đền bù nào được đưa ra, tùy từng trường hợp, và sẽ không có quyền tranh cãi đối với số tiền hoặc giá trị của khoản đền bù đưa ra hoặc việc không một đền bù nào được đưa ra.

#### *Nội dung thông báo*

(3) Thông báo theo quy định tại tiểu Mục 39.24 (1) có thể chỉ rõ (các) giao dịch quy định tại tiểu Mục 39.2(1) đã hoàn thành phần lớn và cổ phiếu hoặc nợ thứ cấp được tái đầu tư vào những người nắm giữ cổ phiếu đó hoặc nợ đó ngay trước khi thực hiện chỉ thị đầu tư những cổ phiếu hoặc nợ đó vào công ty hoặc, trong trường hợp sau khi chỉ thị được đưa ra, quyền của những người này đối với cổ phiếu hoặc nợ thứ cấp đó được chuyển nhượng hoặc giao cho những người khác và những người khác đó.

#### *Hiệu lực của thông báo*

(4) Thông báo được quy định tại tiểu mục (3) về đầu tư cổ phiếu hoặc nợ thứ cấp của tổ chức thành viên liên bang vào ngày thông báo đối với những người mà nắm giữ cổ phiếu hoặc nợ đó ngày trước khi chỉ thị đầu tư cổ phiếu hoặc nợ đó tại Công ty được đưa ra hoặc, trong trường hợp sau khi chỉ thị được đưa ra, quyền của những người đó đối với cổ phiếu đó hoặc nợ thứ cấp đó được chuyển nhượng hoặc giao cho những người khác và những người khác đó.

#### *Thông báo cho Công ty*

(5) thông báo về việc chấp nhận hoặc phản đối của một tổ chức thành viên liên bang hoặc của một cá nhân đối với lời đề nghị hoặc với việc không một lời đề nghị nào được đưa ra, phải được gửi hoặc chuyển đến Công ty theo quy định.

#### *Ban hành thông báo*

39.26. Thông báo theo quy định tại tiểu Mục 39.24 (1) sẽ được chuyển đến người mà, ngay trước khi chỉ thị được đưa ra theo quy định tại Đoạn 39.13(1)(a), đăng ký với tư cách là người nắm giữ cổ phiếu hoặc nợ thứ cấp thông qua việc gửi hoặc chuyển thông báo đến họ theo quy định.

#### *Chứng khoán theo mẫu đăng kí*

39.27. (1) Thông báo theo quy định tại tiểu Mục 39.24(1) sẽ được gửi tới những người mà, ngay trước khi chỉ thị được đưa ra theo quy định tại Đoạn 39.13(1)(a), là người nắm giữ cổ phiếu hoặc nợ thứ cấp dưới dạng chỉ thị hoặc séc yêu cầu mà được quy định tại Mục 39.26.

1992, c.26, s.11; 1996, c.6, s.41

#### *Chứng khoán sinh lợi hoặc mẫu chỉ thị*

(2) Thông báo theo quy định tại tiểu Mục 39.24(1) sẽ được gửi tới những người mà, ngay trước khi chỉ thị được đưa ra theo quy định tại Đoạn 39.13(1)(a), là người nắm giữ cổ phiếu hoặc nợ thứ cấp dưới dạng chỉ thị hoặc séc yêu cầu được quy định tại Mục 39.26

*Chấp nhận lời đề nghị*

39.28 (1) Người được đề nghị có quyền nhận khoản đền bù theo đề nghị từ phía Công ty nếu người được đề nghị, trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo theo quy định tại tiểu Mục 39.24 (1),

(a) thông báo cho Công ty về việc chấp nhận lời đề nghị

(b) không thông báo cho Công ty về việc chấp nhận hay phản đối lời đề nghị, hoặc

(c) thông báo cho Công ty về việc phản đối lời đề nghị nhưng không có người được đề nghị bị phản đối liên quan tới lời đề nghị đó

*Chấp nhận lời đề nghị*

(2) Tổ chức thành viên liên bang được quyền nhận khoản đền bù đề nghị từ phía Công ty nếu tổ chức thành viên liên bang, trong vòng 90 ngày kể từ ngày thông báo theo quy định tại tiểu Mục 39.24(2), thông báo với Công ty về việc chấp nhận lời đề nghị

1992, c.26, s.11; 1996, c.6, s.41.

*Chỉ định người đánh giá trong trường hợp người được đề nghị bị phản đối*

39.29 Thống đốc Bang sẽ, trong vòng 60 ngày kể từ ngày thông báo theo quy định tại tiểu Mục 39.24(1) hoặc trong vòng 120 ngày kể từ ngày thông báo theo quy định tại tiểu Mục 39.24(2), chỉ định một thẩm phán làm người đánh giá được nhận lương theo quy định tại Luật Tòa án, nếu, trong trường hợp thông báo

(a) theo quy định tại tiểu Mục 39.24(1), có những người được đề nghị bị phản đối đối với lời đề nghị đó hoặc việc không có lời đề nghị nào được đưa ra; hoặc

(b) theo quy định tại tiểu Mục 39.24(2), tổ chức thành viên liên bang thông báo cho Công ty về việc phản đối lời đề nghị hoặc việc không có lời đề nghị nào được đưa ra.

1992, c.26, s.11; 1996, c.6, s.41.

*Gửi thông báo tới người bị phản đối*

39.30 Công ty sẽ, theo quy định, gửi hoặc chuyển đến từng người được đề nghị bị phản đối hoặc tổ chức thành viên liên bang, trong trường hợp yêu cầu, thông báo về

(a) chỉ định người đánh giá;

(b) quyền của từng người được đề nghị bị phản đối được nghe và trình bày trước đích thân người đánh giá hoặc hội đồng; và

(c) việc từng người được đề nghị bị phản đối hoặc tổ chức thành viên liên bang sẽ phải theo quyết định của người đánh giá đối với số tiền đền bù được trả cho

(i) người được đề nghị bị phản đối đối với cổ phiếu hoặc nợ thứ cấp của loại mà có những người đề nghị bị phản đối, hoặc

(ii) tổ chức thành viên liên bang

tùy theo từng trường hợp.

1992, c.26, s.11; 1996, c.6, s.41.

#### *Kết quả xác định của người đánh giá*

39.31 (1) Người đánh giá sẽ xác định số tiền đền bù phải trả cho những người được đề nghị bị phản đối đối với những cổ phiếu hoặc nợ thứ cấp của loại mà có những người đề nghị bị phản đối hoặc đối với tổ chức thành viên liên bang, tùy từng trường hợp.

#### *Các yếu tố cần xem xét*

(2) Người đánh giá sẽ cân nhắc những vấn đề mà người đánh giá cho là liên quan, và trong tất cả các trường hợp người đánh giá sẽ trừ đi lợi ích thu được từ bất kỳ sự hỗ trợ tài chính đặc biệt nào mà Công ty hoặc NHTW Canada cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp cho tổ chức thành viên liên bang và giá trị sau khi tái đầu tư, theo xác định của người đánh giá đối với cổ phiếu hoặc nợ thứ cấp nào mà được tái đầu tư đối với những người được đề nghị bị phản đối.

#### *Số tiền đền bù*

(3) Số tiền đền bù trả cho người được đề nghị bị phản đối là

(a) trong trường hợp người đánh giá xác định Công ty có thể thực hiện hoặc buộc tổ chức thành viên liên bang thực hiện (các) giao dịch liên quan đến bán toàn bộ hoặc một phần cổ phiếu hoặc nợ thứ cấp của tổ chức thành viên liên bang, hoặc hợp nhất tổ chức thành viên liên bang, số tiền bằng tỷ lệ số tiền thu được từ (các) giao dịch quy đổi ra giá trị theo (các) giao dịch cổ phần hoặc nợ thứ cấp của người được đề nghị bị phản đối ngay trước khi ban hành chi thị theo quy định tại tiểu Mục 39.13(1)

(b) trong trường hợp người đánh giá xác định Công ty đã thực hiện hoặc buộc tổ chức thành viên liên bang thực hiện (các) giao dịch liên quan đến việc bán toàn bộ hoặc một phần cổ phiếu hoặc nợ thứ cấp của tổ chức thành viên liên bang hoặc hợp nhất của tổ chức thành viên liên bang, phần tiền đền bù nhận được từ (các) giao dịch được đề cập trong Phần 39.2(1) không phù hợp trong các trường hợp, số tiền bằng giá trị của cổ phiếu hoặc nợ thứ cấp do người được đề nghị bị phản đối nắm giữ ngay trước khi ban hành chi thị theo quy định tại tiểu Mục 39.13(1), khi kết thúc việc bán hoặc các cân nhắc được người đánh giá cho là phù hợp; hoặc

(c) trong mọi trường hợp khác, bằng 0

#### *Số tiền đền bù*

(4) Số tiền đền bù được trả cho tổ chức thành viên liên bang là

(a) trong trường hợp người đánh giá xác định phần đền bù thu được từ việc bán hoặc xử lý tài sản của tổ chức thành viên liên bang trong (các) giao dịch được quy định tại tiểu Mục 39.2(2)

không hợp lý trong hoàn cảnh đó, số tiền mà giá trị của khoản đền bù, nếu hợp lý, do người đánh giá xác định, sẽ vượt quá giá trị đền bù có được; và

(b) trong bất kỳ trường hợp nào khác, 0

1992, c.26, s.11; 1996, c.6, s.41.

#### *Đền bù*

39.32 (1) Đối với trường hợp theo quy định tại tiểu Mục 39.31 (3), mỗi người được đề nghị bị phản đối được quyền nhận chi trả từ Công ty

(a) số tiền đền bù cho các cổ phần hoặc nợ thứ cấp khi có những người được đề nghị bị phản đối mà do những người được đề nghị bị phản đối nắm giữ ngay trước khi chỉ thị được đưa ra theo quy định tại tiểu Mục 39.13(1);

(b) nếu người đánh giá cho rằng sẽ là hợp lý và xứng đáng khi chi trả lãi, phần lãi trên số tiền được chi trả theo quy định tại đoạn (a) từ ngày mà chỉ thị được đưa ra theo quy định tại Đoạn 39.13(a) theo lãi suất do người đánh giá xác định và cho là hợp lý và xứng đáng; và

(c) nếu người đánh giá cho rằng sẽ là hợp lý và xứng đáng khi chi phí trong quá trình xử lý trước khi người đánh giá đưa ra quyết định đền bù theo quy định tại Mục 39.31 được trả cho người được đề nghị bị phản đối và do Công ty chịu, số tiền mà người đánh giá cho là xứng đáng và hợp lý để thực hiện chi trả liên quan tới chi phí đó.

#### *Đền bù*

(2) Đối với trường hợp theo quy định tại tiểu Mục 39.31(4), tổ chức thành viên liên bang được quyền nhận chi trả từ Công ty

(a) số tiền đền bù;

(b) nếu người đánh giá cho rằng sẽ là hợp lý và xứng đáng khi chi trả lại, phần lãi trên số tiền được chi trả theo quy định tại đoạn (a) từ ngày mà chỉ thị được đưa ra theo quy định tại Đoạn 39.13(1)(b) theo lãi suất do người đánh giá xác định và cho là hợp lý và xứng đáng;

(c) nếu người đánh giá cho rằng sẽ là hợp lý và xứng đáng khi chi phí trong quá trình xử lý trước khi người đánh giá đưa ra quyết định đền bù theo quy định tại Mục 39.31 được trả cho người được đề nghị bị phản đối và do Công ty chịu, số tiền mà người đánh giá cho là xứng đáng và hợp lý để thực hiện chi trả liên quan tới chi phí đó.

1992, c.26, s.11; 1996, c.6, s.41.

#### *Chi phí của Công ty*

39.33 Nếu người đánh giá xác định là sẽ hợp lý và xứng đáng khi chi phí trong quá trình xử lý trước khi người đánh giá đưa ra quyết định đền bù theo quy định tại Mục 39.31 được trả cho Công ty và do một số hoặc tất cả những người được đề nghị bị phản đối chịu, số tiền mà người đánh giá cho là hợp lý và xứng đáng liên quan đến những chi phí đó tạo thành một khoản nợ mà những người được đề nghị bị phản đối phải trả hoặc tổ chức thành viên liên bang phải trả cho Công ty và có thể được thu hồi tại bất kỳ tòa án nào có thẩm quyền.

### *Các quyết định*

39.34 (1) Những quyết định của người đánh giá theo quy định tại Mục 39.31, 39.32 và 39.33 là kết luận cuối cùng và, trừ trường hợp tòa án xem xét lại theo quy định tại Luật Tòa án Liên bang, không chịu khiếu kiện hay xem xét lại tại bất kỳ tòa án nào.

### *Quyền trước người đánh giá thay thế các quyền khác*

(2) Các quyền của một người được đề nghị hoặc của một tổ chức thành viên liên bang theo quy định tại Mục 39.24 đến 39.33 sẽ thay cho bất kỳ quyền khiếu kiện nào khác của người được đề nghị hoặc tổ chức thành viên liên bang hoặc bất kỳ người nào thực hiện chống lại Công ty do người được đề nghị hoặc tổ chức thành viên liên bang đó có quyền thực hiện như vậy.

### *Chi trả đền bù*

39.35 (1) Công ty phải thực hiện chi trả và bàn giao theo quy định tại Mục 39.28 hoặc 39.32 đối với người mà theo ý kiến của Công ty cho là có quyền được nhận

### *Thời hạn chi trả*

(2) Công ty phải thực hiện chi trả hoặc bàn giao theo quy định tại Mục 39.28 trong vòng 60 ngày kể từ ngày thông báo theo quy định tại tiểu Mục 39.24(1).

### *Thời hạn chi trả*

(3) Công ty sẽ thực hiện chi trả theo quy định tại Mục 39.32 trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn làm đơn xin tòa án xem xét lại quyết định của người đánh giá theo quy định tại Luật Tòa án Liên bang hoặc nếu việc xem xét được thực hiện, trong vòng 30 ngày sau khi việc xem xét đó được chấm dứt

### *Chấm dứt nghĩa vụ*

(4) Việc chi trả hoặc bàn giao của Công ty theo quy định tại mục này đối với bất kỳ cổ phần hay nợ thứ cấp nào chấm dứt tất cả nghĩa vụ của Công ty đối với cổ phần hoặc nợ thứ cấp đó và trong mọi trường hợp Công ty không có nghĩa vụ phải xem xét các hình thức thanh toán áp dụng thích hợp.

1992, c.26, s.11; 1996, c.6, s.41.

### *Những buổi họp và phiên tòa*

39.36 (1) Người đánh giá có thể, theo quy định xác định tại Mục 39.31, 39.32 và 39.33 về việc ban hành quyết định, tại bất kỳ vị trí nào và sẽ tổ chức các buổi họp và phiên tòa như yêu cầu.

### *Quyền hạn của những người đánh giá*

(2) Người đánh giá có tất cả quyền hạn của một người được chỉ định theo quy định tại phần II của Luật thanh tra trong việc thu thập chứng cứ theo tuyên thệ.

### *Trợ lý của người đánh giá*



(3) Người đánh giá có thể bổ nhiệm một hoặc hơn một trợ lý cho người đánh giá để hỗ trợ mình trong việc ra quyết định theo quy định tại Mục 39.31.

*Chi trả cho trợ lý của người đánh giá*

(4) Phí và các khoản phải trả cho trợ lý của người đánh giá có thể được người đánh giá tính vào số tiền thực hiện chi trả liên quan đến chi phí theo quy định tại Mục 39.32 hoặc 39.33.

1992, c.26, s.11; 1996, c.6, s.41.

*Có thể đề nghị tòa án xem xét lại*

39.361 (1) Ngoài các quy định tại tiểu Mục 39.34(2), tại mọi thời điểm trong vòng 180 ngày kể từ ngày thông báo theo quy định tại tiểu Mục 39.24(2), tổ chức thành viên liên bang hoặc, theo quy định tại tiểu mục (2), bất kỳ chủ nợ hoặc người nắm giữ cổ phiếu hoặc nợ thứ cấp nào của tổ chức thành viên liên bang có thể, theo thông báo tới Công ty, chính thức yêu cầu tòa án tối cao xem xét lại việc phân bổ khoản đền bù thu được từ việc bán hoặc xử lý toàn bộ hoặc một phần tài sản của tổ chức thành viên liên bang hoặc tiếp nhận toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ của tổ chức đó.

*Hạn chế*

(2) Phần tham khảo trong tiểu Mục 1,

(a) “chủ nợ” là một chủ nợ của tổ chức thành viên liên bang với số tiền ít nhất là 1000 Đô la, ngoài các công cụ nợ thứ cấp; và

(b) một “người nắm giữ cổ phiếu hoặc nợ thứ cấp” nghĩa là người, cá nhân hoặc cùng với những người khác, nắm giữ không ít hơn 10% cổ phần hoặc nợ thứ cấp của loại được đưa ra của tổ chức thành viên liên bang

*Các quyền hạn của tòa án*

(3) Trong trường hợp, khi áp dụng theo tiểu mục (1), tòa án cho rằng Công ty đã không phân bổ hoặc khiến việc phân bổ các khoản đền bù do bán hoặc xử lý một phần hoặc toàn bộ tài sản của tổ chức thành viên liên bang hoặc/và tiếp nhận toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ, giữa những chủ nợ, trong trường hợp áp dụng, hoặc giữa những người nắm giữ cổ phiếu hoặc nợ thứ cấp của tổ chức thành viên liên bang, tòa án có thể yêu cầu Công ty thực hiện phân bổ lại nếu tòa án cho là cần thiết.

*Quy định*

39.37 Thống đốc Bang có thể đưa ra quy định

(a) thông tin phải kèm theo thông báo theo quy định tại Mục 39.24; và

(b) liên quan đến việc gửi hoặc chuyển thông báo theo quy định tại Mục 39.25, 39.27 và 39.3.

1996, c.6, s.41.

**SỰ THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC BẮC CẦU**

*Sự hợp nhất*

39.371 (1) Bộ trưởng có trách nhiệm ban hành giấy phép thành lập một tổ chức liên bang, ngay khi có chỉ thị thực hiện theo Đoạn 39.13 (1)

*Luật hợp nhất*

(2) Giấy phép được phát hành phải tuân theo các luật nào sau đây quy định về tổ chức thành viên liên bang mà có nghĩa vụ báo cáo cơ quan giám sát theo tiêu Mục 39.1(1) hoặc (3):

- (a) Luật Ngân hàng
- (b) Luật các tổ chức tín dụng hợp tác
- (c) Luật các công ty tín thác và cho vay

*Chỉ thị bắt đầu và tiến hành kinh doanh*

(3) Sau khi giấy phép được ban hành, Cơ quan giám sát sẽ ban hành chỉ thị chấp thuận thành lập và cho phép một tổ chức liên bang hoạt động như quy định nêu trong tiêu mục (1).

*Nội dung chỉ thị của Cơ quan giám sát cấp cao – hạn chế*

(4) Chỉ thị của cơ quan giám sát cấp cao sẽ không ngăn cản tổ chức liên bang, trong suốt giai đoạn mà được chỉ định như một tổ chức bắc cầu, có thể tiếp nhận tiền gửi ở Canada và sẽ không làm cho tổ chức liên bang, trong suốt giai đoạn đó, và không bắt buộc tổ chức liên bang phải tuân thủ theo quy định tại tiêu Mục 413(3) của Luật ngân hàng, tiêu Mục 378.1(2) của Luật tổ chức tín dụng hợp tác hoặc tiêu Mục 413(2) của Luật các công ty tín thác và cho vay.

2009, c.2, s.251.

*Thời hạn*

39.3711 (1) Theo quy định tại tiêu Mục 39.3715, tổ chức liên bang nêu trong tiêu Mục 39.371(1) được chỉ định như một tổ chức bắc cầu trong gian Đoạn 2 năm.

*Gia hạn*

(2) Thống đốc bang, có thể, theo đề xuất của Bộ trưởng, gia hạn 3 lần mỗi lần một đối với thời hạn nêu trong tiêu mục (1)

2009,c.2,s.251.

*Tổ chức bắc cầu không phải là đại lý*

39.3712 Một tổ chức bắc cầu không là đại lý của Công ty hoặc của Hoàng gia Canada.

2009, c.2,s.251.

*Hỗ trợ tài chính*

39.3713 Công ty sẽ cung cấp hỗ trợ tài chính mà tổ chức bắc cầu cần để thanh toán khoản nợ đến hạn, trừ các khoản nợ cho Công ty.

*Cổ phiếu do Công ty nắm giữ*

39.3714 Công ty có thể nắm giữ cổ phần trong tổ chức bắc cầu chỉ khi nó là cổ đông duy nhất.

2009,c.2,s.251

*Chấm dứt chỉ định*

39.3715 Việc chỉ định tổ chức liên bang với tư cách tổ bắc cầu kết thúc nếu

(a) Công ty không còn là cổ đông duy nhất

(b) Tổ chức liên bang đã hợp nhất với một công ty pháp nhân mà không phải là một tổ chức bắc cầu.

2009,c.2,s.251

*Hủy bỏ cưỡng chế tổ chức bắc cầu*

39.3716 Nếu việc chỉ định tổ chức bắc cầu chưa kết thúc theo tiểu Mục 39.3715, Ban giám đốc của tổ chức liên bang sẽ thực hiện tất cả các bước cần thiết để giải thể tổ chức liên bang nếu

(a) tất cả hoặc về căn bản tất cả tài sản của tổ chức liên bang được bán hoặc xử lý theo cách khác; và

(b) tất cả hoặc về căn bản tất cả tài sản nợ được tiếp nhận hoặc thanh toán

2009, c.2, s.251

*Thanh lý tổ chức thành viên liên bang*

39.3717 (1) Nếu Công ty cho rằng về căn bản tất cả sự chuyển nhượng tài sản và tài sản nợ của tổ chức thành viên liên bang cho tổ chức bắc cầu đã hoàn thành, Công ty sẽ áp dụng chỉ thị tái cơ cấu theo Luật tái cơ cấu và thanh lý đối với tổ chức thành viên liên bang.

*Chủ nợ*

(2) Khi áp dụng Luật tái cấu trúc và thanh lý, Công ty được coi như một chủ nợ của tổ chức thành viên liên bang.

*Ngoại lệ*

(3) Nếu công ty đã kiểm soát tổ chức thành viên liên bang hoặc tài sản của nó và đã yêu cầu Trưởng đoàn luật sư Canada thực hiện chỉ thị thanh lý hoặc cung cấp thông báo cho Công ty rằng người đó định yêu cầu Trưởng đoàn luật sư Canada áp dụng chỉ thị này, Công ty sẽ không được yêu cầu áp dụng chỉ thị tái thanh lý.

2009, c.2, s.251

*Quyền hạn của Công ty*

39.3718(1) Công ty có thể nắm giữ bất kỳ cổ phần của tổ chức liên bang nào mà Công ty mua lại trong quá trình bán hoặc xử lý theo cách khác cổ phần của tổ chức bắc cầu hoặc một tổ chức bắc cầu mua lại trong quá trình bán hoặc xử lý khác tài sản của nó.

### *Thời gian tối đa*

(2) Công ty có thể nắm giữ cổ phần trong một thời hạn không quá 5 năm từ ngày mua lại và có thể tùy ý sử dụng chúng.

### *Gia hạn*

(3) Bộ trưởng có thể, bằng cách ban hành một chỉ thị, gia hạn thời gian nêu trong tiểu mục (2) nếu trạng thái của thị trường được đảm bảo.

### *Những điều khoản không được áp dụng*

(4) Những điều khoản sau không áp dụng với cổ phần nêu trong tiểu mục (1):

- (a) Mục 401.2 và 401.3 trong luật Ngân hàng
- (b) Mục 428 và 430 trong Luật công ty bảo hiểm
- (c) Mục 396 và 399 của Luật công ty tín thác và cho vay

2009, c.2, s.251

### *Tiền lương và các lợi ích*

39.3719 Một nhân viên hoặc một cán bộ của Công ty sẽ không nhận tiền lương hoặc lợi ích từ một tổ chức bắc cầu nếu như được chỉ định làm lãnh đạo hoặc cán bộ của tổ chức đó

2009, c.2,s.251

### *Không phải là người sử dụng lao động kế nhiệm*

39.372 Nếu một tổ chức bắc cầu trở thành chủ (người sử dụng lao động) của các cán bộ nhân viên của tổ chức thành viên liên bang, điều đó không có nghĩa nó là chủ của tổ chức thành viên liên bang và tổ chức bắc cầu đó cũng không có trách nhiệm với những nghĩa vụ mà tổ chức thành viên liên bang phải chịu với tư cách đã và đang là chủ sử dụng lao động

2009, c.2, s.251

### *Hướng dẫn của Công ty*

39.3721 (1) Công ty có thể chỉ đạo Hội đồng quản trị của tổ chức bắc cầu

### *Thông báo thực hiện*

(2) Sau khi thực hiện chỉ đạo, Hội đồng quản trị của tổ chức bắc cầu sẽ nhanh chóng thông báo cho Công ty biết về việc thực hiện những chỉ đạo đó.

2009, c.2, s.251

### *Quy chế của Công ty*

39.3722 (1) Công ty có thể chỉ đạo Hội đồng quản trị của tổ chức bắc cầu thực hiện, sửa đổi hoặc bãi bỏ bất kỳ quy chế nào

### *Quy chế của Hội đồng quản trị*

(2) Hội đồng quản trị của tổ chức bắc cầu được sự đồng ý của Công ty, có thể thực hiện, sửa đổi hoặc bãi bỏ bất kỳ quy chế nào

*Định nghĩa của quy chế*

(3) Khi áp dụng tiêu mục (1) và (2), “quy chế” có nghĩa là quy chế của tổ chức bắc cầu.

2009, c.2, s.251

*Quy định đối với việc miễn trừ hay chấp thuận*

39.3723 (1) Theo quy định, Thống đốc bang có thể

(a) miễn trừ cho các tổ chức thành viên liên bang về việc thực hiện quy chế hợp nhất của tổ chức bắc cầu, tổ chức bắc cầu hoặc các chi nhánh của bất kỳ các tổ chức đó, hoặc các tổ chức cùng loại hoặc các chi nhánh cùng loại, từ việc áp dụng bất kỳ quy định của Luật này hoặc những quy chế hoặc những Luật hoặc quy chế dưới đây:

(i) Luật Ngân hàng

(ii) Luật thanh toán Canada

(iii) Luật tổ chức tín dụng hợp tác

(iv) Luật cơ quan tài chính tiêu dùng Canada

(v) Luật công ty bảo hiểm

(vi) Luật văn phòng giám sát tổ chức tài chính

(vii) Luật công ty tín thác và cho vay

(viii) Luật tái cấu trúc và thanh lý

(b) quy định rằng bất kỳ điều khoản nào trong Luật này hoặc quy chế của Luật nêu trong đoạn (a) hoặc quy chế, quy định được ban hành kèm theo áp dụng với tổ chức thành viên liên bang đã được ban hành chỉ thị thành lập tổ chức bắc cầu đối với tổ chức đó, các tổ chức bắc cầu và các chi nhánh của tổ chức đó, theo phương thức quy định và áp dụng quy định đó.

*Phạm vi hoặc điều kiện*

(2) Việc miễn trừ này có thể bị giới hạn bởi phạm vi hoặc thời hạn hoặc điều kiện nhất định.

2009, c.2, s.251

## TÁI CƠ CẤU TỔ CHỨC THÀNH VIÊN

*Thỏa thuận tiểu bang – liên bang*

39.38 (1) Bộ trưởng có thể, được sự phê duyệt của Thống đốc bang, tham gia thỏa thuận với một bộ trưởng cấp tiểu bang liên quan quy định áp dụng bất kỳ điều khoản nào từ Mục 39.1 đến 39.37 đối với tổ chức thành viên cấp tiểu bang hợp nhất theo quy định trong các Luật của tiểu bang đó.

*Chỉ thị*

(2) Trong trường hợp thỏa thuận được thực hiện với một bộ trưởng cấp tiểu bang liên quan, Thống đốc bang yêu cầu, mà có thể không thống nhất với thỏa thuận, quy định áp dụng bất kỳ mục nào từ 39.1 đến 39.37 đối với tổ chức thành viên tiểu bang hợp nhất theo các luật của tiểu bang đó và áp dụng bất kỳ điều khoản nào trong những mục đó đối với các tổ chức thành viên tiểu bang.

1996, c.6, s.41.

## TÀI CHÍNH

### *Năm tài chính*

40. Năm tài chính của Công ty kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm trừ khi Thống đốc có chỉ đạo khác

### *Tài khoản tiền gửi*

41 Công ty có thể đứng tên một hoặc hơn một tài khoản

(a) tại Ngân hàng trung ương Canada;

(b) tại bất kỳ tổ chức thành viên nào; và

(c) tại một tổ chức tài chính ngoài Canada khi có sự phê duyệt của Bộ trưởng.

42 [Huỷ bỏ, 1996, chương 6, Phần 42]

### *Kiểm toán viên*

43 Kiểm toán Nhà nước của Canada là cơ quan kiểm toán của Công ty

## NHÂN SỰ

### *Sử dụng nhân sự*

44(1) Ngoài các quy định tại các Luật khác, Công ty có thể thuê cán bộ, đại lý và nhân viên khi cần thiết để phục vụ cho các mục đích của Công ty và, theo quy định tại Mục 45, cán bộ, đại lý và nhân viên của Công ty sẽ không được coi là công chức liên bang.

### *Tuyên thệ trung thành và đảm bảo bí mật*

(2) Mỗi cán bộ, đại lý hoặc nhân viên của Công ty sẽ, trước khi thực hiện nhiệm vụ của mình tại công ty, phải tuyên thệ trung thành và đảm bảo bí mật dưới hình thức được quy định tại các quy chế

### *Sử dụng phương tiện*

(3) Khi thực hiện chức năng theo quy định tại Luật này, được sự phê duyệt của Bộ trưởng, Công ty có thể sử dụng nhân lực, phương tiện và dịch vụ của Văn phòng Giám sát và Tổ chức tài chính và Sở tài chính ở mức hợp lý với việc quản lý hành chính của Văn phòng và Sở đó, khi có ý kiến của Bộ trưởng.

R.S., 1985, c, C-3, s.44; R.S., 1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp.), s. 67.

### *Luật huỷ bỏ đối với khu vực dịch vụ công*

45. (1) Khi áp dụng Luật Hưu trí đối với khu vực dịch vụ công, cán bộ và nhân viên của Công ty sẽ được coi công chức và Công ty sẽ được coi là một công ty trong khu vực dịch vụ công theo quy định tại Mục 37 của Luật đó.

*Áp dụng các Luật khác*

(2) Khi áp dụng Luật tiền lương đối với các tổ chức chính phủ hay bất kỳ quy định nào tại Mục 9 của Luật hàng không, Chủ tịch và nhân viên của Công ty được coi là làm việc trong lĩnh vực dịch vụ công của Canada.

*Hưu trí*

(3) Luật hưu trí đối với khu vực dịch vụ công không được áp dụng đối với Chủ tịch, trừ khi Thống đốc bang có chỉ đạo khác, hoặc đối với giám đốc của Công ty là Thống đốc ngân hàng Trung ương Canada.

## MIỄN TRÁCH

*Miễn trách đối với hành vi thiện ý*

45.1 (1) Công ty BHTG, các giám đốc, cán bộ và nhân viên hay bất kỳ cá nhân nào hành động thay mặt Công ty BHTG đều được miễn trách đối với bất kỳ một tổ chức, người gửi tiền được bảo hiểm nào với, hoặc chủ nợ hoặc cổ đông của bất kỳ tổ chức tham gia bảo hiểm nào, hoặc đối với bất kỳ cá nhân nào khác, vì bất kỳ thiệt hại, việc thanh toán, đền bù hoặc bồi thường mà bất kỳ tổ chức tham gia bảo hiểm, người gửi tiền được bảo hiểm, chủ nợ, cổ đông hoặc cá nhân khác có thể phải chịu hoặc đưa ra yêu sách lấy lý do vì bất kỳ hoạt động nào đã thực hiện hoặc hành động nào chưa được làm với thiện ý trong khi thực thi, thực hiện hoặc tiến hành bất kỳ thẩm quyền, nhiệm vụ và chức năng nào được phép thực hiện theo Luật này.

*Nghĩa vụ còn lại*

(2) Quy định được đề cập ở đoạn trên sẽ không được hiểu là giảm nhẹ nghĩa vụ cho Công ty trong việc thanh toán tiền bảo hiểm cho các tổ chức tham gia bảo hiểm theo Luật này.

R.S.,1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp.), s.68.

*Giám đốc và cán bộ của tổ chức bắc cầu*

45.11 Giám đốc và cán bộ của tổ chức bắc cầu không có trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, việc thanh toán, đền bù hoặc bồi thường mà bất kỳ cá nhân nào có thể phải chịu hoặc đưa ra yêu sách lấy lý do vì bất kỳ hoạt động nào đã thực hiện hoặc chưa được làm với thiện ý trong khi thực thi, thực hiện hoặc tiến hành bất kỳ thẩm quyền, nhiệm vụ và chức năng nào với tư cách là giám đốc hoặc cán bộ của tổ chức bắc cầu.

2009,c.2,s.252

## BẢO MẬT

*Bảo mật*

45. 2 Mọi thông tin liên quan đến các hoạt động của các tổ chức cấp liên bang và tổ chức cấp tiểu bang do cá nhân hay Công ty thực hiện việc giám sát phải được bảo mật nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

R.S.,c.c-3, s.41

*Cấm tiết lộ thông tin của tổ chức bắc cầu*

45.3 (1) Theo quy định tại tiêu Mục 12(1) của Luật Bảo mật, bất kỳ thông tin nào liên quan đến công việc của tổ chức liên bang được chỉ định như một tổ chức bắc cầu hoặc của bất kỳ cá nhân nào giao dịch với nó được giữ bí mật, và xử lý phù hợp.

*Thời hạn cấm*

(2) Các quy định cấm chỉ được áp dụng trong suốt giai đoạn mà tổ chức liên bang đóng vai trò như tổ chức bắc cầu.

*Ngoại lệ - tổ chức hoặc cá nhân*

(3) Quy định cấm không được áp dụng nếu thông tin được thông báo cho

(a) bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức chính phủ nào quản lý hay giám sát tổ chức tài chính, áp dụng khi liên quan đến quản lý hoặc giám sát;

(b) bất kỳ tổ chức hoặc cơ quan khác nào quản lý hay giám sát tổ chức tài chính, áp dụng khi liên quan đến quản lý hoặc giám sát;

(c) Trung tâm giao dịch tài chính và phân tích báo cáo của Canada được thành lập theo Mục 41 của Luật cấm tài trợ cho hoạt động khủng bố và tội phạm (rửa tiền), áp dụng khi tuân thủ Luật này.

(d) cho Công ty nhằm thi hành chức năng của nó theo Luật này hoặc với tư cách một cổ đông của tổ chức liên bang được bổ nhiệm làm tổ chức bắc cầu;

(e) Bộ trưởng tài chính, thứ trưởng tài chính hoặc bất kỳ cán bộ nào của Sở tài chính được Thứ trưởng tài chính ủy quyền bằng văn bản;

(f) Thống đốc ngân hàng Canada hoặc bất kỳ cán bộ nào của ngân hàng Canada được Thống đốc ủy quyền bằng văn bản, khi áp dụng chính sách phân tích liên quan đến quy chế của tổ chức tài chính;

(g) Tổng cục thuế Canada chỉ khi áp dụng Luật thuế thu nhập và thuế gián thu; hoặc

(h) bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào theo quy định, trong các hoàn cảnh hoặc điều kiện được quy định tại các quy chế.

*Các trường hợp ngoại lệ khác*

(4) Quy định cấm không được áp dụng nếu thông tin được công bố

(a) trong việc tiến hành kinh doanh bình thường của tổ chức liên bang với tư cách là tổ chức bắc cầu;

(b) khi áp dụng bán cổ phần hoặc tài sản của tổ chức liên bang với tư cách là tổ chức bắc cầu;



- (c) khi áp dụng bất kỳ hoạt động hợp pháp nào
- (d) khi áp dụng việc chỉnh sửa báo cáo thường niên của công ty hoặc kế hoạch kinh doanh hoặc nếu thông tin được công bố trong những tài liệu này;
- (e) trong các trường hợp theo quy định; hoặc
- (f) trong các trường hợp khác mà ban giám đốc của tổ chức liên bang được bổ nhiệm làm tổ chức bắc cầu nhận thấy là cần thiết

#### *Các quy định khác*

- (5) Thống đốc bang có thể ban hành quy chế
- (a) quy định rõ các trường hợp mà quy định cấm không được áp dụng; hoặc
- (b) quy định rõ, khi áp dụng các quy định tại đoạn (3)(h), tổ chức hoặc cá nhân mà thông tin có thể được công bố và hoàn cảnh, điều kiện có thể công bố những thông tin cho tổ chức hoặc cá nhân đó.

#### GIẢI THỂ

##### *Mất khả năng thanh toán và giải thể*

46. Công ty không bị chi phối bởi bất kỳ luật phá sản hoặc giải thể doanh nghiệp nào, trong trường hợp hoạt động kinh doanh của Công ty bị rơi vào tình trạng không có khả năng thanh toán, việc giải thể sẽ do Quốc hội xem xét.

R.S., c.C-3.s.41

#### CÁC ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

##### *Báo cáo sai lệch*

47. Một cá nhân bị buộc tội là vi phạm pháp luật nếu cá nhân đó chuẩn bị, ký kết thông qua hoặc đồng tình với bất cứ bản kê khai, bản trình bày, bản thống kê, báo cáo hoặc các tài liệu khác phải nộp cho Công ty theo quy định tại Luật này và các quy định, văn bản dưới luật liên quan hoặc đơn xin tham gia bảo hiểm tiền gửi hoặc chính sách bảo hiểm tiền gửi mà

- (a) Có bất kỳ thông tin sai lệch hoặc lừa bịp nào đó, hoặc
- (b) Những thông tin Công ty BHTG yêu cầu cung cấp không chính xác.

##### *Không thể báo cáo*

48. Một cá nhân là Tổng giám đốc hay Chủ tịch Hội đồng quản trị của tổ chức thành viên không hoặc do sơ xuất mà không nộp báo cáo cho Công ty theo quy định tại Phần 30 sẽ bị coi là phạm tội và, nếu các giám đốc này không thể hoặc do sơ xuất mà không đưa báo cáo này vào biên bản cuộc họp của các giám đốc theo quy định tại phần đó, mỗi thành viên có mặt tại cuộc họp có chỉ đạo, cho phép, chấp thuận và đồng ý hoặc có dính dáng đến việc không lập được báo cáo hoặc sự sơ xuất này, đều bị coi là phạm tội.

##### *Không cung cấp thông tin*

49. Tất cả các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị buộc tội vi phạm pháp luật nếu:

(a) Trong thời gian quy định, không cung cấp hoặc sao lãng việc cung cấp cho Công ty BHTG các bảng kê khai, bản trình bày, bảng thống kê, báo cáo hoặc các tài liệu khác về các công việc của tổ chức tham gia BHTG cần phải nộp lên Công ty BHTG theo quy định tại Luật này, và các quy định, văn bản dưới luật liên quan hoặc chính sách bảo hiểm tiền gửi của các tổ chức tham gia BHTG; hoặc

(b) trong một thời gian nhất định, không hoặc sao lãng không trả lời các yêu cầu cung cấp thông tin hoặc giải trình liên quan đến tổ chức tham gia BHTG do hoặc thay mặt Công ty BHTG yêu cầu theo quy định tại Luật này, và các quy định, văn bản dưới luật liên quan hoặc chính sách BHTG của tổ chức tham gia BHTG.

#### *Các vi phạm chung*

50. Tất cả các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi hoặc các cá nhân không có lý do chính đáng, vi phạm

(a) một điều khoản của Luật này ngoài Phần 47, 48, 49 hoặc

(b) các quy chế

bị coi là sai phạm

#### *Phạt*

50.1 Tất cả các tổ chức hoặc cá nhân vi phạm một lỗi trong Luật này bị kết tội như sau:

(a) đối với một cá nhân bị phạt không quá 100,000 Đô la hoặc bị phạt tù với thời hạn không quá 12 tháng hoặc cả hai,

(b) đối với các trường hợp khác bị phạt không quá 500,000 Đô la

#### *Tòa án có yêu cầu tuân thủ*

51. Trong trường hợp một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi hoặc cá nhân bị buộc tội vi phạm theo quy định tại Luật này, tòa án, ngoài các điều khoản phạt tiền hoặc phạt tù được áp dụng, có thể yêu cầu tổ chức thành viên hoặc cá nhân sửa chữa những vi phạm đối với Luật này, các quy chế hoặc hợp đồng bảo hiểm tiền gửi mà tổ chức thành viên và cá nhân đó vi phạm

R.S., 1985, c. C-3, s.51; R.S., 1985, c.18 (3<sup>rd</sup> Supp.), s.71; 1996, c.6, s.45.

#### *Phạt tiền bổ sung*

52.(1) Trong trường hợp một tổ chức thành viên hoặc người khác bị buộc tội vi phạm theo quy định tại Luật này, trong trường hợp tòa án cho rằng do phạm tội, tổ chức thành viên hoặc cá nhân vi phạm có được một khoản lợi ích nhất định hoặc việc khoản lợi ích đó góp phần làm tăng lợi ích cho tổ chức thành viên hoặc cá nhân đó, tòa án có thể đưa ra chỉ thị buộc tổ chức thành viên hoặc cá nhân phạm tội đó, ngoài số tiền phạt tối đa theo quy định tại Luật này, phải trả một khoản tiền phạt bổ sung bằng với ước tính của tòa án về khoản lợi ích.

#### *Ngăn chặn hoặc yêu cầu tuân thủ*

(2) Nếu một tổ chức thành viên hoặc cá nhân không tuân theo các điều khoản của Luật này, quy chế hoặc hợp đồng bảo hiểm tiền gửi mà được áp dụng đối với tổ chức thành viên hoặc cá nhân, Công ty có thể làm đơn yêu cầu tòa án tối cao ra chỉ thị chỉ đạo tổ chức thành viên hoặc cá nhân tuân thủ hoặc ngăn chặn tổ chức thành viên hoặc cá nhân đó vi phạm các điều khoản, và khi thực hiện, tòa án có thể đưa ra chỉ thị nói trên hoặc chỉ thị khác mà tòa án cho là thích hợp.

#### *Khiếu kiện*

53. Bất kỳ quyết định hay chỉ thị của tòa án khi đưa ra xét xử một vụ án theo quy định tại Luật này đều có thể được kháng cáo lên tòa án có thẩm quyền để phán xét khiếu kiện đó

#### *Thu hồi và áp dụng phạt*

54. Toàn bộ tiền phạt được trả theo quy định tại Luật này có thể được thu hồi và có hiệu lực tại Canada với chi phí do Trưởng đoàn Luật sư Canada xác định. Và khi thu hồi, sẽ thuộc về Hoàng gia Canada.

1996, c.6, s.45